

**SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.**



(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0302066222 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 13/08/2000, cấp thay đổi lần thứ 11 ngày 08/05/2023)

**NIÊM YẾT CỔ PHIẾU  
TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH**

(Quyết định ĐKNY số 307/QĐ-SGDHCM  
do Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 29 tháng 6 năm 2023)

**Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:**



**CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN Á ĐÔNG**

Trụ sở chính : 1387 Bến Bình Đông, Phường 15, Quận 8, TP. Hồ Chí Minh  
Điện thoại : (028) 38552689 Fax: (028) 38555092  
Website : [www.adongpaint.com.vn](http://www.adongpaint.com.vn)

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT**

Trụ sở chính : 52 Lạc Long Quân, Phường Bưởi, Quận Tây Hồ, TP. Hà Nội  
Điện thoại : 19006446 Fax: (024) 3773 9058  
CN TP. HCM : Tầng 3, Tòa nhà 136-138 Lê Thị Hồng Gấm, Phường Nguyễn  
Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh  
Điện thoại : 19006446 Fax: (028) 6291 0607  
Website : [www.fpts.com.vn](http://www.fpts.com.vn)

**Phụ trách công bố thông tin:**

Họ và tên : Ông Lê Đình Quang Chức vụ : Phó Tổng giám đốc  
Số điện thoại : (028) 3855 2689





**SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.**

## **BẢN CÁO BẠCH**

### **CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN Á ĐÔNG**

*(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0302066222 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 13/08/2000, cấp thay đổi lần thứ 11 ngày 08/05/2023)*

### **NIÊM YẾT CỔ PHIẾU**

#### **TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH**

*(Quyết định ĐKNY số..... /SGDHCM- QĐ  
do Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày ... tháng ... năm 2023)*

**Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:**



#### **CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN Á ĐÔNG**

Trụ sở chính : 1387 Bến Bình Đông, Phường 15, Quận 8, TP.Hồ Chí Minh

Điện thoại : (028) 38552689 Fax: (028) 38555092

Website : [www.adongpaint.com.vn](http://www.adongpaint.com.vn)

#### **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT**

Trụ sở chính : 52 Lạc Long Quân, Phường Bưởi, Quận Tây Hồ, TP. Hà Nội

Điện thoại : 19006446 Fax: (024) 3773 9058

CN TP. HCM : Tầng 3, Tòa nhà 136-138 Lê Thị Hồng Gấm, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh

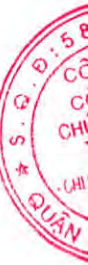
Điện thoại : 19006446 Fax: (028) 6291 0607

Website : [www.fpts.com.vn](http://www.fpts.com.vn)

#### **Phụ trách công bố thông tin:**

Họ và tên : Ông Lê Đình Quang Chức vụ : Phó Tổng giám đốc

Số điện thoại : (028) 3855 2689



**CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN Á ĐÔNG**

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0302066222 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 13/08/2000, cấp thay đổi lần thứ 11 ngày 08/05/2023)

**Trụ sở chính:** 1387 Bến Bình Đông, Phường 15, Quận 8, TP.Hồ Chí Minh

**Điện thoại:** (028) 38552689

**Fax:** (028) 38555092

**Email:** info@adongpaint.com.vn

**Website:** [www.adongpaint.com.vn](http://www.adongpaint.com.vn)



**NIÊM YẾT CỔ PHIẾU**

**TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH**

**Tên cổ phiếu:** Cổ phiếu Công ty Cổ phần Sơn Á Đông

**Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông

**Mã cổ phiếu:** ADP

**Mệnh giá:** 10.000 đồng

**Tổng số lượng niêm yết:** 23.039.850 cổ phiếu

**Tổng giá trị niêm yết (theo mệnh giá):** 230.398.500.000 đồng

**TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:**

**CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN PHÍA NAM (AASCS)**



**Trụ sở chính :** 29 Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**Điện thoại :** (028) 3820 5944 – 3820 5947 **Fax:** (028) 3820 5942

**Website :** [www.aascs.com.vn](http://www.aascs.com.vn)

**TỔ CHỨC TƯ VẤN:**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT**



**Fpt Securities**

**Trụ sở chính :** 52 Lạc Long Quân, Phường Bưởi, Quận Tây Hồ, TP. Hà Nội

**Điện thoại :** 19006446 **Fax:** (024) 3773 9058

**CN Tp. HCM :** Tầng 3, Tòa nhà 136-138 Lê Thị Hồng Gấm, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh

**Điện thoại :** 19006446 **Fax:** (028) 6291 0607

**Website :** [www.fpts.com.vn](http://www.fpts.com.vn)



## MỤC LỤC

<b>I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....</b>	<b>5</b>
1. Rủi ro về kinh tế.....	5
2. Rủi ro về luật pháp.....	7
3. Rủi ro đặc thù.....	8
4. Rủi ro biến động giá cổ phiếu.....	10
5. Rủi ro khác.....	11
<b>II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....</b>	<b>11</b>
1. Tổ chức niêm yết.....	11
2. Tổ chức tư vấn.....	11
<b>III. CÁC KHÁI NIỆM.....</b>	<b>12</b>
<b>IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT.....</b>	<b>14</b>
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	14
2. Cơ cấu tổ chức công ty.....	19
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty.....	20
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông.....	23
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết.....	24
6. Hoạt động kinh doanh.....	25
7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.....	38
8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	41
9. Chính sách đối với người lao động.....	44
10. Chính sách cổ tức.....	47
11. Tình hình hoạt động tài chính.....	48
12. Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ủy ban kiểm toán, Kế toán trưởng.....	56
13. Tài sản.....	65
14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo.....	66
15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức.....	69
16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết.....	69
17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết.....	69



<b>V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT .....</b>	<b>69</b>
1. Loại chứng khoán: .....	69
2. Mệnh giá: .....	70
3. Tổng số chứng khoán niêm yết: .....	70
4. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức phát hành: .....	70
5. Xếp hạng tín nhiệm .....	71
6. Phương pháp tính giá .....	71
7. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài .....	74
8. Các loại thuế có liên quan .....	75
<b>VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT.....</b>	<b>78</b>
1. Tổ chức tư vấn: .....	78
2. Tổ chức kiểm toán: .....	78
<b>VII. PHỤ LỤC.....</b>	<b>78</b>

## NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

### I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Công ty Cổ phần Sơn Á Đông là một trong những Công ty uy tín trong lĩnh vực công nghiệp sơn tại Việt Nam. Đặc thù ngành nghề và phạm vi hoạt động của Công ty chịu rủi ro từ các nhân tố sau:

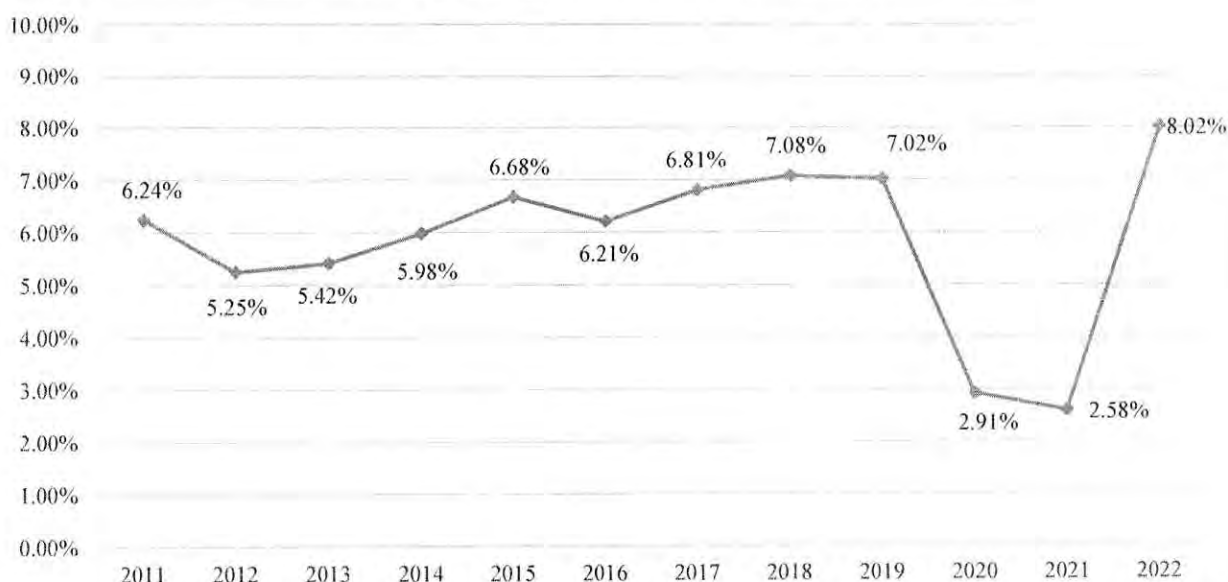
#### 1. Rủi ro về kinh tế

Hoạt động sản xuất của một doanh nghiệp không chỉ chịu sự tác động từ những yếu tố bên trong mà còn chịu sự ảnh hưởng từ những yếu tố vĩ mô của nền kinh tế. Sự biến động của các biến số kinh tế như tăng trưởng GDP, lạm phát, lãi suất, các chính sách kinh tế của Chính phủ,... sẽ tác động một cách hệ thống đến đa số các ngành nghề kinh doanh trong nền kinh tế. Kiểm soát các yếu tố rủi ro nhằm đảm bảo sự tăng trưởng bền vững và đảm bảo sự vận hành hằng ngày của doanh nghiệp.

##### 1.1. Tốc độ tăng trưởng kinh tế Việt Nam

Tốc độ tăng trưởng kinh tế là một trong những nguyên nhân quan trọng ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng của hầu hết các ngành, lĩnh vực trong xã hội. Tăng trưởng kinh tế sẽ làm tăng nhu cầu chi tiêu trong xã hội, thúc đẩy gia tăng sản lượng công nghiệp, tăng đầu tư của cá nhân và pháp nhân trong nền kinh tế.

**Tăng trưởng GDP giai đoạn 2011 – 2022**



*Nguồn: Tổng cục thống kê (GSO)*

Năm 2022 là một năm đầy biến động và có nhiều thách thức đối với kinh tế thế giới nói chung, cũng như Việt Nam nói riêng. Nền kinh tế trong nước tuy phục hồi nhanh hơn so với thế giới nhưng nền tảng phát triển vẫn chưa bền vững do những bất ổn chính trị, dịch bệnh vẫn còn tiềm ẩn với nhiều biến chủng mới.



Theo số liệu từ Tổng Cục Thống kê, tăng trưởng kinh tế năm 2022 phục hồi tích cực với tốc độ tăng GDP đạt 8,02% cao nhất trong giai đoạn 2011-2022, các hoạt động sản xuất kinh doanh dần lấy lại đà tăng trưởng, chính sách phục hồi và phát triển kinh tế – xã hội của Chính phủ đã phát huy hiệu quả. Trong mức tăng chung của toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,36%, đóng góp 5,11% vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 7,78%, đóng góp 38,24%; khu vực dịch vụ tăng 9,99%, đóng góp 56,65%. Trên cơ sở các yếu tố hỗ trợ tăng trưởng bao gồm tiêu dùng nội địa, hồi phục hoạt động sản xuất chế biến chế tạo, các hiệp định thương mại tự do và sự quay lại của dòng vốn FDI, Chính phủ Việt Nam đã đặt mục tiêu tăng trưởng cho năm 2023 khoảng 6,5%.

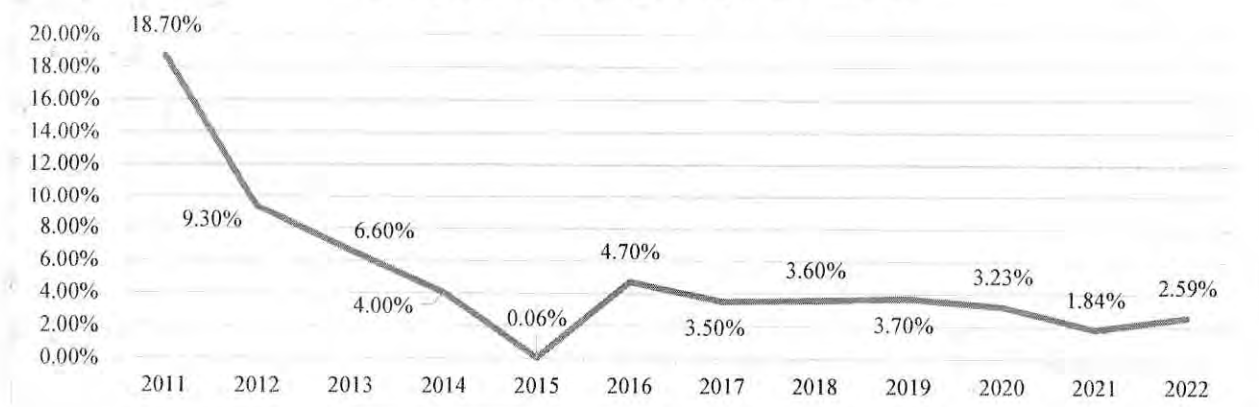
Sự gia tăng thu nhập của người dân và tăng trưởng kinh tế cao góp phần vào sự tăng trưởng của ngành công nghiệp và xây dựng. Thị trường dự kiến sẽ được thúc đẩy bởi chi tiêu ngày càng tăng cho các hoạt động xây dựng và phục hồi tại các nền kinh tế mới nổi là động lực tăng trưởng cho ngành công nghiệp sơn nói riêng và hoạt động của Công ty Cổ phần Sơn Á Đông nói chung.

## 1.2. Lạm phát

Từ mức lạm phát hai con số vào những năm 2011 - 2012, Chính phủ đã điều hành chính sách kiềm chế lạm phát, ổn định nền kinh tế vĩ mô một cách quyết liệt, từ đó lạm phát đã giảm ở mức 6,84% năm 2012 xuống còn 0,63% năm 2015, và sau đó giữ dưới mức 5% trong giai đoạn 2016 - 2021. Đây là mức lạm phát phù hợp với nền kinh tế đang trên đà tăng trưởng và là dấu hiệu tích cực trong việc điều hành, triển khai thực hiện những giải pháp đồng bộ để ngăn chặn dịch bệnh và ổn định giá cả thị trường của Nhà nước.

Năm 2022, trong bối cảnh áp lực lạm phát toàn cầu ngày càng tăng cao, giá nguyên nhiên vật liệu đầu vào cho sản xuất, giá cước vận chuyển liên tục tăng làm cho chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân năm 2022 của Việt Nam tăng 3,15% so với năm 2021. Lạm phát cơ bản bình quân năm 2022 tăng 2,59% so với năm 2021, thấp hơn mức CPI bình quân chung (tăng 3,15%).

**Lạm phát Việt Nam giai đoạn 2011 – 2022**



*Nguồn: Tổng cục thống kê (GSO)*



Như vậy, trong năm 2022 mặt bằng giá cơ bản được kiểm soát, tuy nhiên áp lực lạm phát năm 2023 là rất lớn. Diễn biến giá cả hàng hóa, nguyên nhiên vật liệu trên thế giới đang có xu hướng giảm do tăng trưởng kinh tế toàn cầu chậm lại nhưng rủi ro tăng trở lại khá cao do xung đột giữa Nga – Ukraina vẫn tiếp tục diễn biến phức tạp. Bên cạnh đó, sự phục hồi kinh tế Trung Quốc có thể kéo nhu cầu năng lượng gia tăng. Kinh tế Việt Nam sẽ tiếp tục phục hồi trong năm 2023 do tác động của các gói hỗ trợ thúc đẩy tăng trưởng cùng với nhu cầu tiêu dùng hàng hóa và dịch vụ tăng sẽ đẩy giá cả hàng hóa lên cao. Chính vì vậy, công tác quản lý, điều hành trong thời gian tới Ban lãnh đạo Công ty sẽ cân nhắc thực hiện thận trọng, chủ động và linh hoạt để bảo đảm kiểm soát tốc độ tăng giá tiêu dùng năm 2023.

Đối với doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực vật liệu xây dựng như Công ty Cổ phần Sơn Á Đông, trường hợp lạm phát tăng cao sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty thông qua sự gia tăng của các chi phí đầu vào, cụ thể là nguyên vật liệu. Vì thế Ban điều hành thường xuyên thực hiện việc: (1) xác định, đánh giá các chi phí phát sinh thực tế; (2) lập kế hoạch chi phí phù hợp cho từng chu kỳ; (3) điều chỉnh các chính sách phù hợp với tình hình thực tế nhằm duy trì biên lợi nhuận ở mức hiệu quả và giảm thiểu rủi ro của việc gia tăng lạm phát gây ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

## 2. Rủi ro về luật pháp

Mọi hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp đều phải chịu sự chi phối của pháp luật và Công ty Cổ phần Sơn Á Đông cũng không ngoại lệ. Pháp luật tạo ra hệ thống, cơ sở để thị trường thương mại, kinh doanh hoạt động một cách công bằng, hợp lý và có nguyên tắc. Mọi thay đổi trong chính sách của chính phủ đều có tác động tới quá trình hoạt động của các doanh nghiệp nói chung và Công ty Cổ phần Sơn Á Đông nói riêng.

Hiện nay, Công ty đang hoạt động dưới loại hình Công ty cổ phần đã đăng ký giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (UPCOM), và đang thực hiện niêm yết trên Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE), do đó công ty chịu sự quản lý từ các quy định pháp luật bao gồm: Luật doanh nghiệp, các Luật thuế, Luật chứng khoán, Luật Hóa chất,... và các quy định riêng tại Sở giao dịch chứng khoán và các quy định khác có liên quan. Ngoài ra, hoạt động sản xuất và kinh doanh sơn cũng chịu ràng buộc và chính sách quy định của pháp luật về an toàn đối với người tiêu dùng và bảo vệ môi trường. Chính vì sự ràng buộc này đã dẫn đến nhiều khó khăn cho Công ty khi Luật áp dụng các quy định khác nhau.

Đến nay, về cơ bản, Nhà nước đã thiết lập tương đối hoàn chỉnh khung pháp lý bao quát được mọi hoạt động kinh tế nhằm đem đến một môi trường kinh doanh thông thoáng, lành mạnh cho doanh nghiệp. Tuy nhiên, trong tiến trình hội nhập, hệ thống pháp luật của Việt Nam chắc chắn còn phải tiếp tục hoàn thiện. Trong quá trình đó, việc sửa đổi luật lệ, chính sách của Nhà nước là tất yếu khách quan.



Sự thay đổi của Luật và các văn bản dưới Luật sẽ có ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động vận hành doanh nghiệp. Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ban hành vào 26/11/2019 và Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được ban hành vào 17/06/2020 có hiệu lực từ 01/01/2021. Do đó, Công ty luôn tập trung cập nhật những thay đổi này để kịp thời nắm bắt quy định, xây dựng một hệ thống quản trị, kinh doanh hiệu quả và khoa học, phù hợp hành lang pháp lý ngày càng chặt chẽ và phát triển tại Việt Nam và quốc tế.

### **3. Rủi ro đặc thù**

#### **3.1. Rủi ro tỷ giá**

Rủi ro tỷ giá là loại rủi ro mà doanh nghiệp luôn ở thế bị động và khó có khả năng ứng phó nhất. Rủi ro tỷ giá gây tổn thất cho doanh nghiệp thông qua tác động đến dòng tiền từ hoạt động kinh doanh, hoạt động đầu tư và hoạt động tài trợ. Năm 2022, đồng nội tệ của Việt Nam mất giá so với USD nhưng tăng giá so với nhiều đồng ngoại tệ khác. Theo Tạp chí Ngân hàng, tỷ giá và thị trường ngoại tệ chịu áp lực lớn từ những biến động rất mạnh trên thị trường quốc tế và khó dự đoán do lo ngại bất ổn tình hình kinh tế - chính trị thế giới, tỷ giá USD/VND tăng khoảng 2,95% (từ ngày 20/12/2021 đến ngày 23/12/2022). Ghi nhận tại ngày 16/12/2022, tỷ giá USD/VND chỉ còn dao động quanh mức 23.500 - 23.700 VND/USD.

Hiện nay, Công nghiệp sản xuất sơn Việt Nam hầu như lệ thuộc vào nguồn cung ứng từ nước ngoài, tỉ lệ nguyên liệu nhập khẩu chiếm đến 70% nhu cầu sử dụng của Công ty. Do đó, hoạt động kinh doanh của ADP chịu áp lực từ sự biến động của thị trường tài chính quốc tế. Có thể nói rủi ro tỷ giá là loại rủi ro thường xuyên gặp và đáng lo ngại đối với hoạt động xuất nhập khẩu của Công ty. Mặc dù, Ngân hàng Nhà nước đã thay đổi chính sách điều hành tiền tệ để giữ tỷ giá luôn ổn định và nỗ lực đàm phán song phương để đưa Việt Nam tránh khỏi rủi ro liên quan đến các cáo buộc thao túng tiền tệ nhưng Công ty vẫn sẽ gặp khó khăn trong việc mất cân bằng về tiềm lực tài chính.

Phòng ngừa rủi ro tỷ giá là một quá trình theo đó Công ty áp dụng các giải pháp để bảo vệ mình khỏi sự tác động của biến động tỷ giá. Công ty đã chủ động theo dõi diễn biến tiền tệ quốc tế để kịp thời điều chỉnh chính sách và kế hoạch kinh doanh. Bên cạnh đó, Công ty đã tham gia các hợp đồng phái sinh để cố định tỷ giá, lập dự phòng tài chính, ...

#### **3.2. Rủi ro cạnh tranh**

Thị trường sơn là một bức tranh đa sắc với cơ hội và thách thức đan xen lẫn nhau cho cả doanh nghiệp trong và ngoài nước. Những năm gần đây, mức độ cạnh tranh trên thị trường sơn chưa bao giờ giảm sức nóng. Hầu hết các hãng sơn lớn của thế giới đều xuất hiện ở Việt Nam. Với tiềm lực dồi dào về tài chính, công nghệ và kinh nghiệm, các nhà sản xuất nước ngoài có đầy đủ thế mạnh để đưa sản phẩm



của họ vào cạnh tranh thông qua con đường nhập khẩu thương mại hoặc đầu tư sản xuất tại chỗ. Theo thống kê của Hiệp hội Sơn - Mực in Việt Nam (VPIA), các thương hiệu sơn nước ngoài chiếm thị phần khoảng 65%. Cho dù nắm giữ thị phần lớn, nhưng các doanh nghiệp nước ngoài vẫn đẩy mạnh đầu tư, nhằm bắt kịp tốc độ tăng trưởng và giữ vững vị thế trên thị trường.

Tuy nhiên, các doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh sơn trong nước trong đó có ADP vẫn nỗ lực mở rộng sản xuất, đa dạng sản phẩm, nghiên cứu và phát triển tính năng độc đáo để tạo điểm khác biệt như chống thấm, chống trầy xước, chống bám bẩn, chống rỉ,... cho thấy các doanh nghiệp trong nước không hề e ngại việc tiếp cận thị trường. Với ưu thế về giá và kinh nghiệm lâu năm trong ngành, ADP cũng đang có nhiều cơ hội để tăng sản lượng và doanh số.

Các chiến lược, chính sách nâng cao năng lực cạnh tranh và khẳng định chỗ đứng luôn được ADP chú trọng. Công ty luôn tìm kiếm nguồn nguyên liệu chất lượng với chi phí thấp để tạo sự khác biệt và mang lại hiệu quả bán hàng. Song song đó, Công ty nghiên cứu thị trường, định vị thương hiệu bằng cách đẩy mạnh marketing và mở rộng kênh phân phối nhằm tiếp cận tới nhiều phân khúc khách hàng khác nhau.

### **3.3. Rủi ro nguyên vật liệu**

Thành phần chính của sơn là nhựa (polymer), ngoài ra còn có một số chất dung môi, bột màu và phụ gia. Các thành phần này đa số được chiết xuất từ sản phẩm của dầu mỏ nên sự biến động của tình hình kinh tế - xã hội thế giới ảnh hưởng trực tiếp đến giá cả nguyên vật liệu của Công ty.

Năm 2022, Thị trường hàng hóa thế giới tiếp tục có nhiều biến động và chịu ảnh hưởng của các nhân tố kinh tế, chính trị. Kinh tế thế giới phục hồi, nhu cầu nguyên nhiên vật liệu phục vụ sản xuất tăng cao trong khi nguồn cung bị đứt gãy khiến giá cả hàng hóa trên thị trường quốc tế có xu hướng tăng mạnh. Bên cạnh đó, cuộc chiến giữa Nga và Ukraina càng đẩy giá nguyên liệu, nhiên liệu tăng cao và thế giới có nguy cơ phải đối diện với một cuộc khủng hoảng toàn cầu.

Gánh nặng ngành Công nghiệp sơn là rất lớn vì giá nguyên vật liệu đầu vào chiếm hơn nửa chi phí. Chi phí cho các thành phần quan trọng như nhựa epoxy đến các dung môi như axeton, n-butyl lần lượt tăng. Song song đó, chi phí nguyên liệu bột màu (bao gồm titan đioxit, oxit sắt đỏ) cũng tăng mạnh. Công ty Cổ phần Sơn Á Đông phải đối mặt với bài toán chi phí vì giá nguyên liệu, vận tải tăng vọt.

Chính vì vậy, ADP đã nỗ lực đàm phán với khách hàng để điều chỉnh giá, cố gắng tiết giảm chi phí trong sản xuất, kinh doanh. Đồng thời, Ban lãnh đạo công ty đã tham gia các hợp đồng bảo hiểm hàng hóa xuất nhập khẩu để tránh các tổn thất không mong muốn.



### 3.4. Rủi ro cháy nổ

Nhà máy sản xuất sơn là nơi có nguy cơ cháy nổ cực kỳ cao bởi vì nguyên liệu pha chế sơn đều là những hóa chất dễ cháy. Đám cháy tại nhà máy sơn nguy hiểm và khó dập tắt gây thiệt hại rất lớn về người, tài sản và ảnh hưởng đến môi trường.

Việc đảm bảo an toàn PCCC tại cơ sở sản xuất kinh doanh luôn là mối quan tâm hàng đầu của Công ty. Công ty luôn chuẩn bị sẵn sàng để giảm thiểu rủi ro này bằng cách lắp đặt các hệ thống báo cháy, chống cháy. Để tích cực khắc phục hậu quả trong trường hợp có sự cố xảy ra, Công ty đã mua bảo hiểm toàn bộ tài sản, hàng hóa bao gồm cả hàng hóa trên đường vận chuyển của Công ty.

### 3.5. Rủi ro tác động đến môi trường

Bắt nhịp xu hướng đô thị hóa, sơn nước là yếu tố cần thiết và phục vụ cho nhiều mục đích trang trí khác nhau như nhà cửa, trạm trường... Nắm bắt nhu cầu đó mà ngày càng có nhiều nhà máy, xưởng sản xuất sơn ra đời. Và đi đôi với sự gia tăng đó là vấn đề ô nhiễm môi trường do ngành sản xuất sơn gây ra. Các tác động cụ thể có thể kể đến như:

- Nước thải: Chủ yếu phát sinh từ công đoạn sản xuất sơn, pha hóa chất, nguyên liệu,.. nước thải này chứa các thành phần ô nhiễm như Biological Oxygen Demand, Chemical Oxygen Demand, Tổng Nitrat nitơ  $\text{NO}_3 - \text{N}$ , Nitrit nitơ  $\text{NO}_2 - \text{N}$ , Amoniac nitơ  $\text{NH}_3 - \text{N}$  và các hữu cơ ngoại quan nitơ, màu, .... Ngoài ra còn có nước thải ngành sơn phát sinh từ quá trình sinh hoạt của người lao động trong quá trình lau dọn nhà máy. Nếu không được xử lý trước khi xả thải sẽ gây ảnh hưởng đến môi trường và sức khỏe con người xung quanh.
- Khí thải và bụi: Phát sinh từ các hơi dung môi trong quy trình sản xuất sơn phát tán ra không khí. Các loại khí, bụi này phát tán vào môi trường sẽ gây ô nhiễm không khí và tác động đến sức khỏe con người.
- Chất thải rắn : Phát sinh từ các sản phẩm phụ gia, dung môi, nguyên liệu bị hư hỏng, các thùng nhựa có dính chất sơn...

Hoạt động của công ty cũng đi kèm với các rủi ro nêu trên, vì vậy Công ty đã xây dựng các hệ thống xử lý nước thải, khí thải nhằm hạn chế tối đa các rủi ro do hoạt động sản xuất của Công ty làm ảnh hưởng đến môi trường. Ngoài ra, Công ty cũng định kỳ cung cấp, thay thế đồ bảo hộ lao động cho người lao động trực tiếp làm việc tại xưởng sản xuất và tổ chức kiểm tra sức khỏe định kỳ.

## 4. Rủi ro biến động giá cổ phiếu

Việc đưa cổ phiếu Công ty niêm yết trên Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh sẽ mang lại những lợi ích đáng kể cho Công ty và nhà đầu tư như tăng tính thanh khoản cho cổ phiếu và tăng cường quảng bá thương hiệu cho Công ty, tạo động lực cho Công ty hướng đến hình ảnh quản trị chuẩn

mức cao hơn. Tuy nhiên, giá cổ phiếu và khối lượng giao dịch không chỉ phụ thuộc vào tình hình kinh doanh của doanh nghiệp mà còn phụ thuộc vào cung cầu cổ phiếu và liên quan đến tâm lý nhà đầu tư, sự thay đổi tình hình kinh tế và các biến động môi trường kinh doanh. Do vậy, rủi ro biến động giá cổ phiếu trên thị trường là yếu tố nhà đầu tư cần đặc biệt xem xét.

## 5. Rủi ro khác

Ngoài các rủi ro kể trên, một số rủi ro mang tính bất khả kháng tuy ít khả năng xảy ra, nhưng nếu xảy ra sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến việc duy trì hoạt động kinh doanh của Công ty. Các rủi ro khác có thể kể đến đó là: thiên tai, lũ lụt, chiến tranh, dịch bệnh... Để giảm thiểu các thiệt hại khi xảy ra rủi ro bất khả kháng Công ty đã có những phương án dự phòng đối phó với các tình huống bất ngờ...

## II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

### 1. Tổ chức niêm yết

Bà Nguyễn Thị Nhung	Chức vụ: <b>Chủ tịch Hội đồng quản trị</b>
Bà Dương Thị Thùy Hương	Chức vụ: <b>Tổng Giám đốc</b>
Ông Huỳnh Thanh Tâm	Chức vụ: <b>Kế toán trưởng</b>
Bà Nguyễn Thị Minh Sáu	Chức vụ: <b>Chủ tịch Ủy Ban kiểm toán</b>

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

### 2. Tổ chức tư vấn

Ông: **Đình Quang Thuần** Chức vụ: **Giám đốc Tư vấn Tài chính Doanh nghiệp**

*(Theo Giấy ủy quyền số 108 - 2021/QĐ/FPTS-FHR ký ngày 21/12/2021 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT)*

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký niêm yết do Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT (FPTS) tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng Tư vấn số 281 - 2021/TVTC/FPTS-HCM & ADP ký ngày 16/08/2021 với Công ty Cổ phần Sơn Á Đông. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Sơn Á Đông cung cấp.



**III. CÁC KHÁI NIỆM**

Công ty/Tổ chức ĐKNY/ADP	:	Công ty Cổ phần Sơn Á Đông
FPT/Tổ chức tư vấn	:	Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT
UBCKNN	:	Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước
HSX/HOSE	:	Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh
HNX	:	Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
CTCP	:	Công ty cổ phần
BCTC	:	Báo cáo tài chính
ĐHĐCĐ	:	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	:	Hội đồng Quản trị
TGD	:	Tổng giám đốc
VĐL	:	Vốn điều lệ
LNST	:	Lợi nhuận sau thuế
TNDN	:	(thuế) Thu nhập doanh nghiệp
TNCN	:	(thuế) Thu nhập cá nhân
Thuế GTGT	:	Thuế Giá trị gia tăng
VCSH	:	Vốn chủ sở hữu
TSCĐ	:	Tài sản cố định
DT	:	Doanh thu
DTT	:	Doanh thu thuần
LNG	:	Lợi nhuận gộp
CP	:	Cổ phiếu, cổ phần

ROA	:	Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản bình quân
ROE	:	Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu bình quân
CBCNV	:	Cán bộ công nhân viên
PCCC	:	Phòng cháy chữa cháy
NSX	:	Nhà sản xuất
NCU	:	Nhà cung ứng
Phòng KHCU	:	Phòng Kế hoạch cung ứng
Phòng TTBH	:	Phòng Tiếp thị bán hàng
Phòng HCQT	:	Phòng Hành chính quản trị
Phòng TCKT	:	Phòng Tài chính Kế toán
Phòng NCPT	:	Phòng Nghiên cứu phát triển
Phòng QLSX (PX)	:	Phòng Quản lý sản xuất
QMR	:	Hệ thống Quản lý chất lượng
HTCL	:	Hệ thống chất lượng
Công ty TNHH	:	Công ty Trách nhiệm hữu hạn




#### IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

##### 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

##### 1.1. Giới thiệu chung về tổ chức niêm yết

- Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN Á ĐÔNG
- Tên Tiếng Anh: A DONG PAINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt: ADP
- Mã cổ phiếu: ADP
- Sàn niêm yết: HOSE
- Trụ sở chính: 1387, Bến Bình Đông, Phường 15, Quận 18, TP.Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (028) 38552689
- Fax: (028) 38555092
- Website: [www.adongpaint.com.vn](http://www.adongpaint.com.vn)
- Logo:
 


  
**A DONG PAINT**
  
ISO 9001:2015
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: Số 0302066222 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 13/08/2000, cấp thay đổi lần thứ 11 ngày 08/05/2023
- Vốn điều lệ: 230.398.500.000 đồng
- Người đại diện theo pháp luật: Nguyễn Thị Nhung – Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Ngành nghề kinh doanh đã đăng ký tại Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít <i>Chi tiết: Sản xuất các sản phẩm sơn và nguyên liệu, thiết bị ngành sơn.</i>	2022
2	Hoạt động thiết kế chuyên dụng <i>Chi tiết: Thiết kế và cung ứng các loại dịch vụ kỹ thuật khác về sản phẩm và nguyên liệu, thiết bị ngành sơn</i>	7410
3	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng <i>Chi tiết: Kinh doanh và xuất nhập khẩu các sản phẩm sơn và nguyên liệu, thiết bị ngành sơn.</i>	4663

## 1.2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Sơn Á Đông là một doanh nghiệp có lịch sử tương đối lâu đời, tiền thân là Công ty Sơn Á Đông được thành lập từ **năm 1970** và là một trong hai nhà sản xuất lớn nhất Miền Nam trước năm 1975.

**Năm 1976**, Công ty Sơn Á Đông được quốc hữu hóa với tên gọi Xí nghiệp Sơn Á Đông trực thuộc Công ty Sơn và Mực In - Tổng cục Hóa chất và mở rộng quy mô công suất, chuyên sản xuất các sản phẩm sơn trang trí và xây dựng.

**Năm 1993**, trên cơ sở hợp nhất Công ty Sơn và Mực In và Công ty Bao bì Hóa chất, Bộ Công nghiệp nặng ra Quyết định số 263/QĐ/TCNSĐT ngày 22/05/1993 thành lập Công ty Sơn Chất dẻo trực thuộc Tổng Công ty Hóa chất Việt Nam, trong đó Xí nghiệp Sơn Á Đông là đơn vị thành viên hạch toán kinh tế phụ thuộc.

**Đồng thời cũng trong năm 1993**, được sự phê chuẩn của Bộ Công nghiệp nặng, Xí nghiệp hợp tác với Kansai Paint Co. Ltd. (Singapore), một thành viên của Tập đoàn Kansai Paint Nhật Bản), dưới hình thức hợp đồng chuyển giao công nghệ để sản xuất trong nước các sản phẩm Sơn tàu biển và Sơn công nghiệp độ bền cao mang thương hiệu nổi tiếng KANSAI PAINT. Qua đó, Sơn Á Đông là NSX sơn đầu tiên của Việt Nam áp dụng công nghệ tiên tiến và hiện đại, làm ra các sản phẩm đạt trình độ chất lượng quốc tế.

**Năm 1998**, tiếp tục phát huy thế mạnh công nghệ và đáp ứng nhu cầu phát triển của thị trường Việt Nam, Xí nghiệp đã hợp tác với Sime Coating (Malaysia), nay là Kansai Coating (Malaysia) thuộc Tập đoàn Kansai Paint (Nhật Bản), để sản xuất dòng sản phẩm sơn cho tôn màu và sơn kỹ nghệ khác.

**Năm 2000**, căn cứ Quyết định số 40/2000/QĐ-BCN ngày 29/06/2000 của Bộ Công nghiệp, Xí nghiệp Sơn Á Đông được cổ phần hóa và chuyển thành Công ty Cổ phần Sơn Á Đông có Vốn điều lệ ban đầu là 10 tỷ đồng. Sau khi cổ phần hóa, quy mô và hiệu quả sản xuất - kinh doanh của Công ty đã đạt được những bước tiến đáng kể.

**Năm 2001**, Công ty đã xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2000 được chứng nhận bởi Tư vấn và đăng kiểm quốc tế DNV (Na Uy) và hiện nay đã được nâng cấp lên Hệ thống quản lý chất lượng theo ISO 9001:2015.

**Năm 2005**, Công ty đã ký kết hợp đồng chuyển giao công nghệ sản xuất sơn bột tĩnh điện với Powchem Ltd. Co., thành viên của Samhwa Paint Industries Corp (Hàn Quốc). Đồng thời, Công ty tiến hành xây dựng và lắp đặt hoàn chỉnh phân xưởng sơn bột tĩnh điện công suất 900 tấn/năm tại địa chỉ 1387 Bến Bình Đông, Phường 15, Quận 8, TP.HCM nâng tổng công suất sản xuất của Công ty lên 3.500 tấn/năm.

70537  
GIAO  
ỨNG KH  
ÀNH P  
CHÍ M  
TP. HỒ



Ngày 24/05/2005, Chủ tịch nước ký Quyết định số 626/QĐ-CTN tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Nhì cho Công ty Cổ phần Sơn Á Đông và Huân chương Lao động hạng Ba cho Bà Nguyễn Thị Nhung - Giám đốc Công ty về thành tích xuất sắc trong công tác 2001 - 2005, góp phần vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

Năm 2010, Công ty Cổ phần Á Đông được Sở Giao dịch giao dịch chứng khoán Hà nội (HNX) chấp thuận đăng ký giao dịch trên thị trường UPCOM với mã chứng khoán là ADP.

Năm 2014, Công ty Cổ phần Á Đông được cấp giấy chứng nhận hợp quy số 03-14 do Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường 3 cấp cho sản phẩm sơn Alkyd do Công ty sản xuất.

Năm 2015, Công ty thực hiện phát hành cổ phiếu thưởng theo nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2015 ngày 25/04/2015 nâng tổng vốn điều lệ từ 63.999.990.000 đồng lên 95.999.740.000 đồng

Năm 2016, Công ty thực hiện phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu theo nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2016 ngày 08/08/2016 nâng tổng vốn điều lệ từ 95.999.740.000 đồng lên 153.359.140.000 đồng

Năm 2021, Công ty thực hiện phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu theo nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 ngày 20/04/2021 nâng tổng vốn điều lệ từ 95.999.740.000 đồng lên 230.398.500.000 đồng.

Với gần 50 năm kinh nghiệm cộng với trình độ công nghệ tiên tiến có được thông qua quan hệ hợp tác quốc tế với các NSX hàng đầu thế giới trong lĩnh vực công nghiệp sản xuất sơn, Công ty có khả năng đáp ứng đầy đủ và kịp thời các sản phẩm tiêu chuẩn quốc tế và dịch vụ có chất lượng được đánh giá cao. Hiện nay, Công ty là Nhà cung ứng thường xuyên và tin cậy của Liên doanh Dầu khí Vietsovpetro, Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN), Công ty Liên doanh Tôn Phương Nam (SSSC)...

*Nguồn: Công ty Cổ phần Sơn Á Đông*

### 1.3. Quá trình tăng vốn điều lệ

Từ thời điểm thành lập đến nay, Công ty Cổ phần Sơn Á Đông đã trải qua 6 đợt tăng vốn sau:

*Đơn vị tính: Đồng*

Thời điểm	Giá trị tăng thêm (Đồng)	Vốn điều lệ thực góp (Đồng)	Hình thức tăng vốn
2000	Thành lập công ty	10.000.000.000	Góp vốn bằng tiền mặt và tài sản
2004	20.000.000.000	30.000.000.000	Phát hành cổ phiếu thưởng năm 2003
2006	20.000.000.000	50.000.000.000	Bổ sung góp vốn bằng tiền mặt

2010	13.999.990.000	63.999.990.000	Phát hành cổ phiếu thưởng năm 2009
2015	31.999.750.000	95.999.740.000	Phát hành cổ phiếu thưởng năm 2014
2016	57.599.400.000	153.359.140.000	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu
2021	76.799.360.000	230.398.500.000	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu

**❖ Tăng vốn đợt 01 năm 2004**

- Vốn điều lệ trước phát hành: 10.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành: 30.000.000.000 đồng
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Tổng số lượng cổ phiếu phát hành: 2.000.000 cổ phiếu
- Số lượng cổ đông trước phát hành: 133 cổ đông
- Số lượng cổ đông sau phát hành: 133 cổ đông
- Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu: Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2004 ngày 30/11/2004 V/v: Tăng vốn từ 10.000.000.000 đồng lên 30.000.000.000 đồng bằng nguồn vốn tích lũy cho cổ đông hiện hữu

**❖ Tăng vốn đợt 02 năm 2006**

- Vốn điều lệ trước phát hành: 30.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành: 50.000.000.000 đồng
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Tổng số lượng cổ phiếu phát hành: 2.000.000 cổ phiếu
- Số lượng cổ đông trước phát hành: 204 cổ đông
- Số lượng cổ đông sau phát hành: 204 cổ đông
- Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2006 ngày 04/03/2006 V/v: Tăng vốn điều lệ từ 30.000.000.000 đồng lên 50.000.000.000 đồng.

**❖ Tăng vốn đợt 03 năm 2010**

- Vốn điều lệ trước phát hành: 50.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành: 63.999.990.000 đồng
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Tổng số lượng cổ phiếu phát hành: 1.399.990 cổ phiếu
- Số lượng cổ đông trước phát hành: 142 cổ đông
- Số lượng cổ đông sau phát hành: 142 cổ đông



- Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu: Ủy ban chứng khoán nhà nước

❖ **Tăng vốn đợt 04 năm 2015**

- Vốn điều lệ trước phát hành: 63.999.990.000 đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành: 95.999.740.000 đồng
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Tổng số lượng cổ phiếu phát hành: 3.199.975 cổ phiếu
- Số lượng cổ đông trước phát hành: 133 cổ đông
- Số lượng cổ đông sau phát hành: 133 cổ đông
- Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu: Ủy ban chứng khoán nhà nước

❖ **Tăng vốn đợt 05 năm 2016**

- Vốn điều lệ trước phát hành: 95.999.740.000 đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành: 153.599.140.000 đồng
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Tổng số lượng cổ phiếu phát hành: 5.759.940 cổ phiếu
- Số lượng cổ đông trước phát hành: 181 cổ đông
- Số lượng cổ đông sau phát hành: 181 cổ đông
- Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu: Ủy ban chứng khoán nhà nước

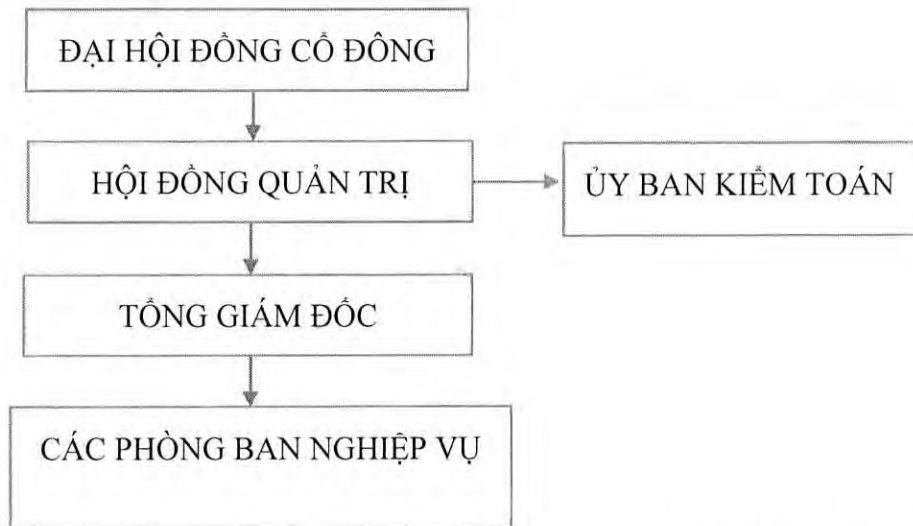
❖ **Tăng vốn đợt 06 năm 2021**

- Vốn điều lệ trước phát hành: 153.599.140.000 đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành: 230.398.500.000 đồng
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Tổng số lượng cổ phiếu phát hành: 7.679.936 cổ phiếu
- Số lượng cổ đông trước phát hành: 305 cổ đông
- Số lượng cổ đông sau phát hành: 305 cổ đông
- Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu: Ủy ban chứng khoán nhà nước

*Nguồn: Công ty Cổ phần Sơn Á Đông*

## 2. Cơ cấu tổ chức công ty

Sơ đồ tổ chức của Công ty Cổ phần Sơn Á Đông:



*Nguồn: Công ty Cổ phần Sơn Á Đông*

Công ty hoạt động theo mô hình công ty cổ phần theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật liên quan:

**Đại hội đồng cổ đông:** Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.

**Hội đồng quản trị:** Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

**Ủy Ban kiểm toán:** Ủy ban kiểm toán là cơ quan chuyên môn thuộc Hội đồng quản trị. Ủy ban kiểm toán có từ 02 thành viên trở lên. Ủy Ban Kiểm toán có nhiệm vụ kiểm tra, giám sát tính trung thực của báo cáo tài chính của Công ty; giám sát nhằm bảo đảm công ty tuân thủ quy định pháp luật, yêu cầu của cơ quan quản lý và quy định nội bộ khác của công ty.

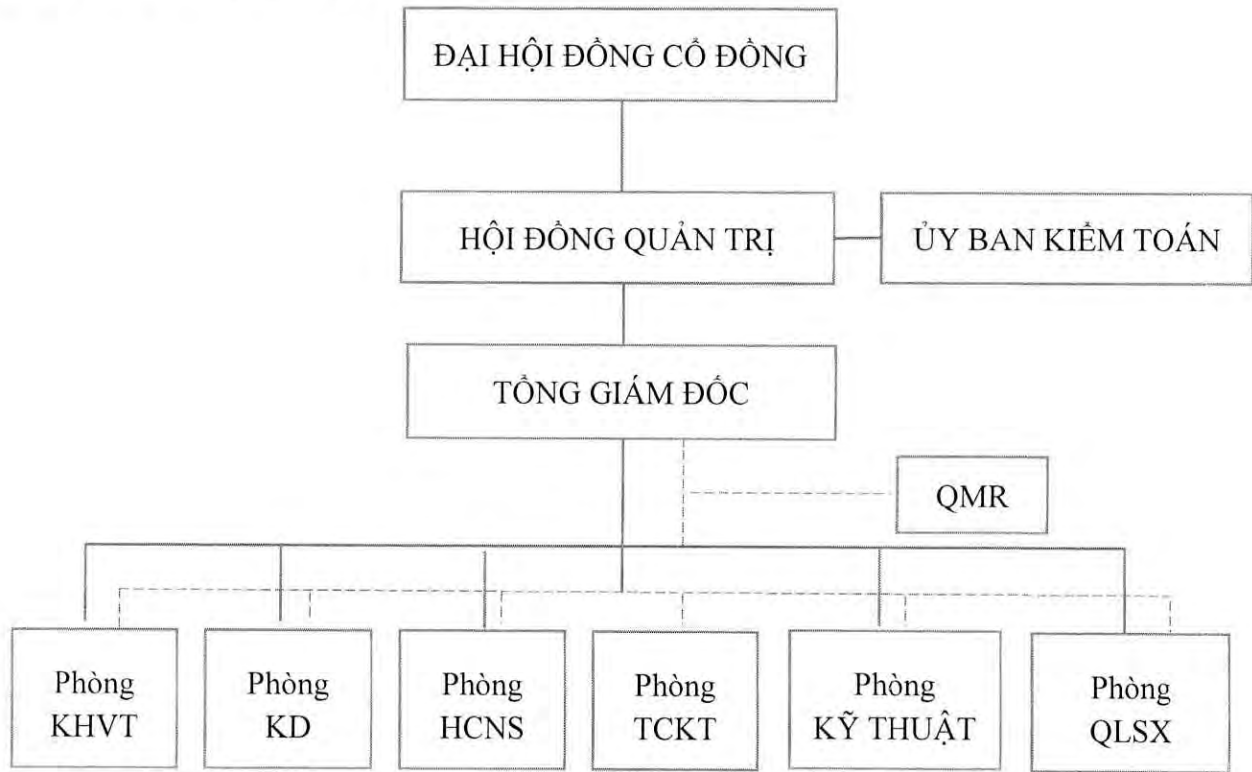
**Tổng Giám đốc:** Là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

**Các phòng ban nghiệp vụ:** Có chức năng tham mưu và giúp việc cho Ban Tổng Giám đốc, trực tiếp điều hành theo chức năng chuyên môn và chỉ đạo của Ban Tổng Giám đốc.



### 3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty

Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý của Công ty Cổ phần Sơn Á Đông:



———— : Sơ đồ tổ chức

----- : Sơ đồ liên quan HTCL - Phòng TCKT: Chỉ liên quan một phần đến HTCL

*Nguồn: Công ty Cổ phần Sơn Á Đông*

**Đại hội đồng cổ đông:** Là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty.

**Hội đồng quản trị:** Là cơ quan quản lý Công ty, các thành viên Hội đồng quản trị được Đại hội đồng cổ đông bầu ra, đại diện cho các cổ đông, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Hội đồng quản trị của Công ty hiện nay gồm 07 thành viên:

- |                        |                              |
|------------------------|------------------------------|
| 1. Bà Nguyễn Thị Nhung | Chủ tịch Hội đồng quản trị   |
| 2. Ông Võ Hồng Hà      | Thành viên Hội đồng quản trị |
| 3. Ông Lê Đình Quang   | Thành viên Hội đồng quản trị |
| 4. Ông Trần Bửu Trí    | Thành viên Hội đồng quản trị |
| 5. Bà Võ Thị Bích Ngọc | Thành viên Hội đồng quản trị |

- |                           |                                      |
|---------------------------|--------------------------------------|
| 6. Bà Nguyễn Thị Minh Sáu | Thành viên độc lập Hội đồng quản trị |
| 7. Ông Tống Trường Thịnh  | Thành viên độc lập Hội đồng quản trị |

**Ủy Ban Kiểm toán:** Là cơ quan trực thuộc Hội đồng quản trị, do Hội đồng quản trị bầu ra. Ủy Ban Kiểm toán có nhiệm vụ kiểm tra, giám sát tính trung thực của báo cáo tài chính của Công ty; giám sát nhằm bảo đảm công ty tuân thủ quy định pháp luật, yêu cầu của cơ quan quản lý và quy định nội bộ khác của công ty.

Ủy Ban Kiểm toán của Công ty hiện nay gồm 02 thành viên:

- |                           |                             |
|---------------------------|-----------------------------|
| 1. Bà Nguyễn Thị Minh Sáu | Chủ tịch Ủy Ban Kiểm toán   |
| 2. Ông Tống Trường Thịnh  | Thành viên Ủy ban kiểm toán |

**Ban Tổng Giám đốc:** Ban Tổng Giám đốc bao gồm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc chuyên trách, có trách nhiệm lãnh đạo hoạt động toàn Công ty. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trực thuộc sự quản lý của Hội đồng quản trị. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh đúng quy trình quy định.

Ban Tổng Giám đốc của Công ty hiện nay gồm 03 thành viên:

- |                            |                   |
|----------------------------|-------------------|
| 1. Bà Dương Thị Thùy Hương | Tổng Giám đốc     |
| 2. Ông Võ Hồng Hà          | Phó Tổng Giám đốc |
| 3. Ông Lê Đình Quang       | Phó Tổng Giám đốc |

**Kế toán trưởng:** là người trực tiếp giúp Tổng Giám đốc Công ty chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác kế toán, thống kê tài chính của Công ty.

- Hạch toán, kế toán, thanh toán cho các đối tượng;
- Quản lý, sử dụng hóa đơn GTGT;
- Tổng hợp kê khai nộp thuế, hoàn thuế;
- Báo cáo thống kê, quyết toán tài chính, thuế theo định kỳ của Nhà nước;
- Xử lý công nợ; Thông báo kịp thời về hàng tồn kho với Trung tâm kinh doanh của Công ty để có kế hoạch tiêu thụ;
- Mọi công việc điều hành và quản lý phải tuân thủ tuyệt đối hệ thống chuẩn mực Kế toán; pháp luật về thuế và những quy định quản lý tài chính – kế toán khác của Công ty và Nhà nước.

Kế toán trưởng công ty:

- |                       |                |
|-----------------------|----------------|
| - Ông Huỳnh Thanh Tâm | Kế toán trưởng |
|-----------------------|----------------|



**Các đơn vị/bộ phận chuyên môn:** có chức năng tham mưu và giúp việc cho Ban Tổng giám đốc, trực tiếp điều hành theo chức năng chuyên môn và chỉ đạo của Ban Tổng giám đốc.

**Phòng Kế hoạch vật tư (KHVT):** Có chức năng tham mưu xây dựng kế hoạch sản xuất - kinh doanh của Công ty, tham mưu xây dựng chính sách giá thành và giá bán sản phẩm; phối hợp điều độ kế hoạch sản xuất; tham mưu xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch cung ứng vật tư và công tác xuất nhập khẩu; quản lý và tổ chức việc tiếp nhận, cấp phát, bảo quản nguyên vật liệu và sản phẩm; phối hợp nghiên cứu và tham mưu về xu hướng phát triển thị trường và sản phẩm; tham mưu và xúc tiến các quan hệ hợp tác kinh doanh trong và ngoài nước; chăm sóc các khách hàng trọng điểm.

**Phòng Kinh doanh (KD):** Phòng Kinh doanh có chức năng tổ chức quản lý mạng lưới kinh doanh và phân phối sản phẩm; tiếp nhận và đáp ứng đơn đặt hàng; giao nhận và phân phối sản phẩm; cung cấp các dịch vụ kỹ thuật bán hàng và chăm sóc khách hàng; nghiên cứu và tham mưu cho lãnh đạo về tình hình thị trường.

**Phòng Hành chính nhân sự (HCNS):** Có chức năng tổ chức và quản lý các hoạt động hành chính của Công ty; tham mưu và tổ chức thực hiện các quy chế quản lý nội bộ và các chính sách đối với người lao động; tổ chức thực hiện việc tuyển dụng lao động, quản lý hồ sơ nhân sự và Hợp đồng lao động; quản lý và lưu trữ các văn bản hành chính; quản lý việc vệ sinh và chỉnh trang cơ sở vật chất chung; tổ chức cung ứng, quản lý sử dụng và bảo trì văn phòng phẩm, các phương tiện và trang thiết bị phục vụ công tác quản lý và sinh hoạt chung trong Công ty.

**Phòng Tài chính kế toán (TCKT):** Có chức năng ghi chép, cập nhật số liệu kế toán phát sinh; xử lý và cung cấp thông tin về tài chính - kế toán cho Lãnh đạo; phản ánh đầy đủ toàn bộ tài sản, sự vận động của tài sản giúp Lãnh đạo quản lý chặt chẽ tài sản và nâng cao hiệu quả việc sử dụng tài sản đó; phản ánh đầy đủ các yếu tố chi phí trong sản xuất kinh doanh và kết quả mang lại của quá trình đó; tham mưu cho Lãnh đạo và phối hợp với các bộ phận chức năng kiểm soát các chi phí phát sinh; cân đối và lập kế hoạch thu chi; tham mưu cho Lãnh đạo trong việc tuân thủ và vận dụng các quy định pháp luật về kế toán - tài chính.

**Phòng Kỹ thuật:** Có chức năng nghiên cứu ứng dụng nguyên vật liệu mới và phát triển sản phẩm mới; nghiên cứu cải tiến sản phẩm và các giải pháp thị trường; tham mưu xây dựng và phối hợp quản lý các định mức, tiêu chuẩn kỹ thuật và hệ thống danh mục sản phẩm - nguyên vật liệu; phối hợp với các bộ phận kỹ thuật, sản xuất và kinh doanh trong việc ứng dụng sản phẩm mới, vật liệu mới và đáp ứng các dịch vụ kỹ thuật bán hàng và hậu mãi.

- Ngoài ra có chức năng kiểm tra, giám sát quy trình công nghệ sản xuất, quản lý chất lượng sản phẩm, bán thành phẩm, nguyên vật liệu trong quá trình sản xuất và kinh doanh; huấn luyện và đào tạo kỹ thuật; quản lý hệ thống tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm và nguyên vật liệu; phối hợp với Bộ

kinh doanh cung ứng các giải pháp ứng dụng sản phẩm, dịch vụ bán hàng và hậu mãi; phối hợp với Phòng NCPT trong nghiên cứu và ứng dụng các giải pháp cải tiến công nghệ sản xuất và chất lượng sản phẩm, phát triển sản phẩm mới sử dụng vật liệu mới và phát triển các giải pháp dịch vụ kỹ thuật trong kinh doanh.

**Phòng Quản lý sản xuất (QLSX):** Có chức năng tổ chức và thực hiện kế hoạch sản xuất; trực tiếp điều hành các phân xưởng và bộ phận sản xuất; quản lý vận hành máy móc thiết bị và nhà xưởng sản xuất; quản lý và duy trì các điều kiện về vệ sinh công nghiệp và an toàn lao động trong quá trình sản xuất theo quy định.

**4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông**

**4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của công ty**

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số CMND/CCCD	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ/VĐL (%)
1	Nguyễn Thị Nhung	Y7 Đường Hồng Lĩnh, Cư xá Bắc Hải, Phường 15, Quận 10 Tp.HCM	087141000026	2.318.269	10,06%
2	Trần Bửu Trí	67 Đường 13 KDC Bình Trị Đông, Phường Bình Trị Đông, Quận Bình Tân, Tp.HCM	024335180	2.616.568	11,36%
3	Lê Đình Quang	48 Nguyễn Trọng Trí, Phường An Lạc A, Quận Bình Tân, Tp.HCM	048063000110	2.124.000	9,22%
4	Đỗ Thụy Thúy Vy	Y7 Đường Hồng Lĩnh, Cư xá Bắc Hải, Phường 15, Quận 10 Tp.HCM	023864141	1.642.924	7,13%
5	Võ Hồng Hà	Y7 Đường Hồng Lĩnh, Cư xá Bắc Hải, Phường 15, Quận 10 Tp.HCM	001060019652	2.534.400	11,00%

*Nguồn: Danh sách cổ đông ngày 18/05/2023 của CTCP Sơn Á Đông*

31-C.  
DỊCH  
KHOẢ  
PHỐ  
MINH  
Ồ CHỈ



**4.2. Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ**

Công ty Cổ phần Sơn Á Đông được Sở Kế Hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0302066222 lần đầu ngày 13/08/2000. Từ thời điểm thành lập Công ty đến hiện tại đã được hơn 3 năm, căn cứ Khoản 3 Điều 120 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, cổ đông sáng lập của Công ty được tự do chuyển nhượng cổ phiếu.

**4.3. Cơ cấu cổ đông tại ngày 18/05/2023 của ADP**

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phiếu (Cổ phiếu)	Giá trị theo mệnh giá (Đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)
<b>I</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>287</b>	<b>22.850.810</b>	<b>228.508.100.000</b>	<b>99,18%</b>
1	Cổ đông tổ chức	0	0	0	0,00 %
2	Cổ đông cá nhân	287	22.850.810	228.508.100.000	99,18%
<b>II</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>9</b>	<b>189.040</b>	<b>1.890.400.000</b>	<b>0,82%</b>
1	Cổ đông tổ chức	2	1.590	15.900.000	0,01%
2	Cổ đông cá nhân	7	187.450	1.874.500.000	0,81%
<b>III</b>	<b>Cổ phiếu quỹ</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0,00%</b>
	<b>Tổng cộng</b>	<b>296</b>	<b>23.039.850</b>	<b>230.398.500.000</b>	<b>100,00%</b>

*Nguồn: Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam*

**5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết**
**- Danh sách công ty mẹ của CTCP Sơn Á Đông:**

Không có

**- Danh sách Công ty con của CTCP Sơn Á Đông:**

Không có

**- Danh sách những Công ty mà CTCP Sơn Á Đông đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối:**

Không có

**- Danh sách những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với CTCP Sơn Á Đông:**

Không có

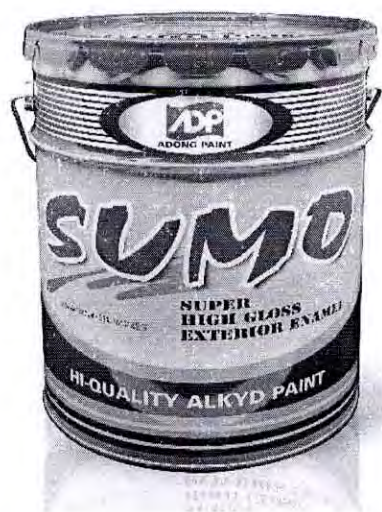
## 6. Hoạt động kinh doanh

## 6.1. Sản phẩm kinh doanh

## SƠN XÂY DỰNG, TRANG TRÍ

Với nhiều chủng loại và màu sắc phong phú để lựa chọn, giúp mang lại sự vui thích hài lòng qua tính thẩm mỹ, tính bảo vệ bền vững lâu dài của màng sơn. Các sản phẩm Sơn xây dựng, trang trí bao gồm:

- Sản phẩm sơn dung môi dùng cho các loại cửa, hàng rào; các hạng mục xây dựng và vật dụng khác có bề mặt kim loại, gỗ...
- Thành phần: nhựa Alkyd, dung môi, bột màu, bột độn và các phụ gia.
- Ưu điểm: sử dụng ngoài trời lẫn trong nhà. Màng sơn dẻo dai, độ bóng và che phủ cao, chịu đựng tốt với thời tiết và dễ dàng sử dụng,...



Sơn Alkyd Á Đông Sumo AC



Sơn Alkyd Á Đông White Horse

- Sản phẩm sơn nước dùng rộng rãi cho tường, trần bên trong nhà, ngoài trời và sơn sàn cho công trình kiến trúc xây dựng như nhà riêng lẻ, nhà cao tầng...
- Thành phần: Nhựa nhũ phân tán trong nước như nhựa Acrylic, Styren Acylic, ...chất tạo màng, bột màu, dung môi và một số hợp chất phụ gia khác
- Ưu điểm: sử dụng ngoài trời lẫn trong nhà, sử dụng dễ dàng, sơn khô nhanh tạo một màng sơn phẳng láng có độ bám tốt, bền thời tiết cao, khả năng chịu rửa nước và chống nấm mốc rong rêu tốt.



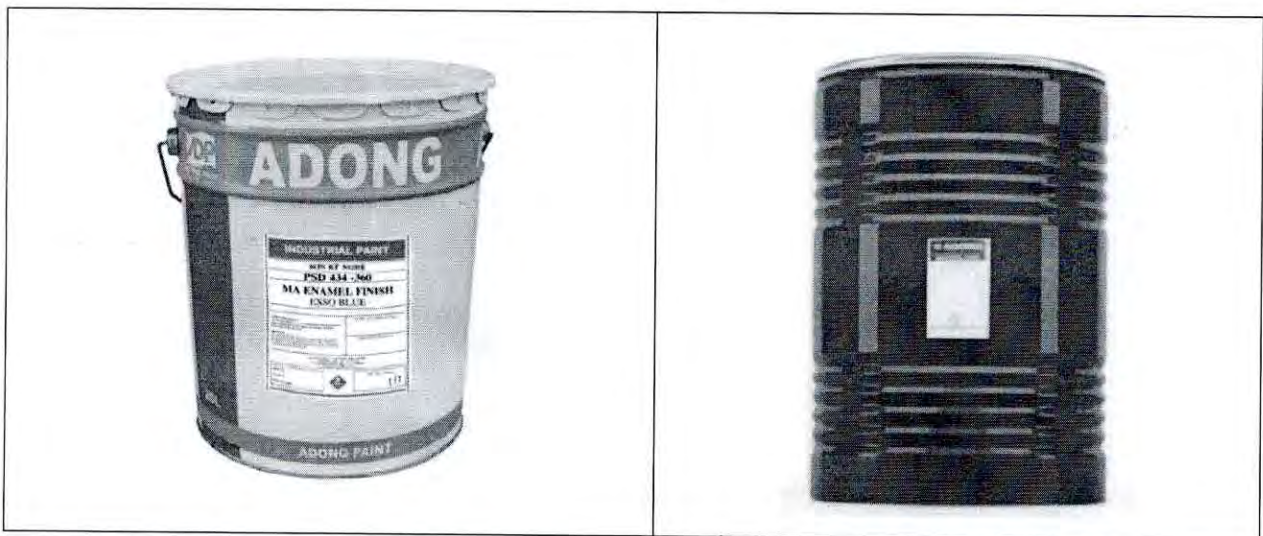


Sơn nước trong nhà



Sơn nước ngoài trời

SƠN KỸ NGHỆ





Sơn Bình GAS – Cơ khí – Thùng Phuy	Sơn Tôn cuộn màu
<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Sản phẩm Alkyd – Amino – Epoxy dùng cho dây chuyền sơn hấp thùng phuy, bình gas, bao bì kim loại, sản phẩm cơ khí và dụng cụ gia dụng khác trước khi xuất xưởng.</li> <li>▪ Ưu điểm: Màng sơn bóng đẹp, độ cứng cao, màu sắc phong phú theo yêu cầu khách hàng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Sản phẩm theo tiêu chuẩn quốc tế (ASTM, JIS), dùng cho dây chuyền sơn cuộn để sản xuất tôn mạ màu làm tấm lợp, vách ngăn, tường rào, cửa mảnh, mái hiên và thiết bị dụng cụ gia dụng.</li> <li>▪ Ưu điểm: Màng sơn có tính năng mềm dẻo tốt, giữ được độ bóng lâu dài, bền màu và bền thời tiết cao.</li> </ul>

### SƠN TÀU BIỂN CÔNG TRÌNH

Với tiêu chuẩn quốc tế đáp ứng các yêu cầu công nghiệp chuyên biệt, Sơn Á Đông mang lại sự thoải mái qua tính năng bảo vệ chống ăn mòn vượt trội, chịu đựng các môi trường khắc nghiệt như nước biển, hoá chất, nhiệt độ cao, độ ẩm, nhiễm bẩn, khói bụi ... Sản phẩm theo công nghệ Nhật Bản với đầy đủ chủng loại dùng trong nhiều lĩnh vực

Sơn mới và sơn sửa chữa cho tất cả hạng mục của con tàu. Đặc biệt sơn chống hà thân thiện môi trường không chứa độc tố thiếc theo công ước quốc tế IAFS về kiểm soát các hệ thống chống hà độc hại của tàu.

Sơn được sử dụng cho các Công trình:

- Công trình dầu khí;
- Công trình nhà máy, nhà xưởng, công trình công nghiệp;
- Công trình điện - thủy điện;
- Công trình giao thông: cầu, cảng;
- Công trình viễn thông;
- Công trình đường ống, bồn bể;
- Sản phẩm cơ khí, máy móc, thiết bị, dụng cụ kim loại;
- Thành phần: Được sản xuất trên cơ sở nhựa Epoxy, dung môi, bột màu, bột độn và các phụ gia.
- Ưu điểm: Sản phẩm chịu đựng tốt với nước biển, dầu và hóa chất. Màng sơn dẻo dai, chịu va đập và mài mòn tốt, tương thích với các hệ sơn Epoxy chống ăn mòn, dễ dàng sử dụng.



	
Sơn Epoxy	Sơn tàu biển
	
Sơn Poly Urethane	Sơn công trình kết cấu

## 6.2. Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm

Bảng cơ cấu Doanh thu (DT) qua các năm

Đơn vị tính: Triệu đồng

Khoản mục	Năm 2021		Năm 2022		Quý I/2023	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
DT bán hàng hóa	32	0,01%	78	0,01%	10	0,01%
DT bán thành phẩm	416.322	99,99%	589.042	99,99%	108.998	99,99%
<b>Tổng cộng</b>	<b>416.354</b>	<b>100%</b>	<b>589.120</b>	<b>100,00%</b>	<b>109.008</b>	<b>100,00%</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021, 2022 và BCTC quý I năm 2023 CTCP Sơn Á Đông



Tổng quan năm 2022, doanh thu của Công ty đạt 589,12 tỷ đồng tăng hơn 172,77 tỷ đồng, tương đương tăng 41,49% so với năm 2021; trong đó doanh thu bán sơn thành phẩm tăng 172,72 tỷ đồng (tương ứng tăng 41,49% so với năm 2021), doanh thu bán hàng hóa tăng 46 triệu đồng (tương ứng tăng 142,53% so với năm 2021). Doanh thu năm 2022 tăng trưởng so với năm 2021 do các yếu tố chủ yếu sau: (i) Tình hình dịch bệnh được kiểm soát, kinh tế trong nước dần hồi phục, hoạt động sản xuất kinh doanh của hầu hết các doanh nghiệp phía Nam hoạt động trở lại; (ii) Thị trường bất động sản đang phục hồi, nhu cầu về sơn trang trí, sơn kiến trúc tiếp tục tăng theo; (iii) Điều chỉnh giá bán sản phẩm hợp lý trong thời gian thị trường biến động và đứt gãy chuỗi cung ứng trên thế giới; (iv) Lĩnh vực sơn công nghiệp tàu biển, giàn khoan dần phục hồi trong năm 2022. Tính đến hết quý I năm 2023, doanh thu của Công ty đạt 109,01 tỷ đồng giảm 26,27% so với cùng kỳ, trong đó chiếm tỷ trọng chính trong cơ cấu doanh thu vẫn là sơn thành phẩm, chiếm 99,99% cơ cấu doanh thu.

**Bảng cơ cấu Lợi nhuận gộp (LNG) qua các năm**
*Đơn vị tính: Triệu đồng*

Khoản mục	Năm 2021		Năm 2022		Quý I/2023	
	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT
LNG từ bán hàng hóa	-1.078	-	-1.719	-	-615	-
LNG từ bán thành phẩm	92.738	22,27%	90.870	15,47%	19.376	17,88%
<b>Tổng cộng</b>	<b>91.660</b>	<b>22,01%</b>	<b>89.151</b>	<b>15,18%</b>	<b>18.761</b>	<b>17,31%</b>

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021, 2022 và BCTC quý I năm 2023 CTCP Sơn Á Đông*

Năm 2022, thị trường Sơn có dấu hiệu khởi sắc trở lại khi kinh tế hồi phục trở lại sau thời gian dài giãn cách xã hội để chống dịch. Theo đó, doanh thu thuần năm 2022 tăng 41,66% so với năm 2021. Tuy nhiên, do suy giảm kinh tế toàn cầu vì đại dịch Covid-19, đứt gãy chuỗi cung ứng dẫn đến giá nguyên vật liệu đầu vào tăng mạnh làm cho lợi nhuận gộp của Công ty trong năm 2022 giảm 2,74% so với cùng kỳ, đạt 89,15 tỷ đồng, biên lợi nhuận gộp năm 2022 đạt 15,18%. Trong đó lợi nhuận gộp của Công ty đến từ bán hàng thành phẩm là chủ yếu, sản phẩm là thành phẩm của Công ty chủ yếu có ba dòng chính bao gồm: Sơn kỹ nghệ, Sơn công nghiệp độ bền cao, Sơn xây dựng và trang trí.

Theo Tổng cục thống kê, tình hình Kinh tế – xã hội 3 tháng đầu năm 2023 của trong nước diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới tiếp tục có nhiều biến động phức tạp và bất ổn. Lạm phát toàn cầu mặc dù đã hạ nhiệt nhưng vẫn ở mức cao; sự phục hồi chậm và suy giảm nhu cầu tiêu dùng của các đối tác thương mại lớn. Hoạt động kinh doanh của Công ty cũng chịu nhiều ảnh hưởng bởi biến động của nền kinh tế,



cụ thể doanh thu thuần quý I năm 2023 Công ty đạt 108,39 tỷ đồng giảm 26,44% so với cùng kỳ. Giá vốn của công ty trong quý I năm 2023 so với quý I năm 2022 giảm 29,09%, do tốc độ giảm của doanh thu thuần thấp hơn tốc độ giảm giá vốn hàng bán, dẫn đến biên lợi nhuận gộp đạt 17,31% tăng so với mức 14,21% cùng kỳ năm 2022.

### 6.3. Nguyên vật liệu

#### 6.3.1. Nguồn nguyên vật liệu

Là doanh nghiệp hoạt động phần lớn trong lĩnh vực sản xuất sơn, nguồn nguyên liệu đầu vào của ADP chủ yếu được nhập khẩu từ nước ngoài. Hầu hết các loại sơn đều có các thành phần sau:

- Chất tạo màng sơn (nhựa): Là thành phần chính của sơn, có tác dụng liên kết các thành phần chính trong sơn với nhau, qua đó tạo cho sơn một độ bám dính của màng sơn lên bề mặt vật liệu. Ngoài ra, chất tạo màng giúp tạo nên những đặc tính của màng sơn như cơ lý, hóa học, khả năng chịu thời tiết, chống gỉ, chịu nhiệt. Thông thường Polyme được sử dụng làm chất tạo màng trong sơn nhiều nhất là: nhựa acrylic, nhựa vinyl, nhựa epoxy...
- Dung môi: Là thành phần có tác dụng làm cho nhựa và bột màu hòa tan. Loại dung môi được sử dụng sẽ phụ thuộc vào đặc tính nhựa trong sơn.
- Bột màu: có thành phần chính là các hợp chất hóa học như oxit, muối,... Bột màu đóng vai trò tạo màu, độ bền và độ cứng của màng sơn.
- Phụ gia: Là thành phần giữ tỉ trọng nhỏ nhất, nhưng vai trò của chất phụ gia lại rất quan trọng. Đây là các chất tăng độ bền cho sơn và tạo nên sự khác biệt giữa các loại sơn.
- Chất kết dính: Là chất có tác dụng kết dính tất cả các loại màu sơn và màng bám dính trên bề mặt vật chất.

#### ❖ Một số đối tác thường xuyên cung cấp nguyên vật liệu cho Công ty:

STT	Đối tác	Quốc gia	Hàng hóa
1	Arkema Coating Rensin. LTD	Malaysia	Nhựa các loại
2	Macro Polymers LTD	Ấn Độ	Polyester Resin
3	Aditya Birla Chemicals LTD	Thái Lan	Epoxy Rensin
4	Công ty TNHH Bình Phú	Việt Nam	Dung môi
5	Công ty TNHH Nam Đan	Việt Nam	Titan
6	Công ty Cổ phần Hc Ma Ha	Việt Nam	Crayvallac 6010

### 6.3.2. Sự ổn định của các nguồn cung cấp

Để đảm bảo nguồn nguyên liệu đầu vào với chất lượng cao nhất cũng như đảm bảo việc chủ động được nguồn nguyên liệu đáp ứng đầy đủ, kịp thời cho hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty thực hiện đa dạng hóa nguồn cung nguyên vật liệu. Bên cạnh việc duy trì mối quan hệ với các nhà cung cấp nguyên vật liệu lâu năm cho Công ty, Công ty luôn tích cực tìm kiếm, hợp tác với các nhà cung cấp có năng lực và uy tín cả trong và ngoài nước. Thường xuyên tổ chức các Hội nghị gặp gỡ thường niên nhà cung cấp để tạo mối quan hệ và cập nhật thông tin tình hình diễn biến của giá cả nguyên vật liệu đầu vào. Do đó, trong hoạt động sản xuất của Công ty không xảy ra tình trạng bị đình trệ do thiếu nguyên liệu đầu vào.

### 6.3.3. Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới doanh thu, lợi nhuận

Việc đánh giá tác động của nguyên vật liệu đầu vào rất cần thiết đối với các doanh nghiệp sản xuất, trong đó có Công ty Cổ phần Sơn Á Đông. Do nguyên vật liệu chiếm tỉ trọng lớn trong cơ cấu giá thành sản phẩm, nên việc thay đổi giá cả nguyên vật liệu sẽ tác động trực tiếp đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

Đa số các thành phần nguyên liệu đầu vào của Công ty được chiết xuất từ sản phẩm của dầu mỏ - là hàng hóa nhạy cảm với tình hình biến động kinh tế - xã hội thế giới. Thời gian gần đây, giá nguyên vật liệu có xu hướng tăng mạnh, Công ty đang phải đối mặt với bài toán chi phí ngày càng tăng làm ảnh hưởng đến lợi nhuận của Công ty. Công ty luôn theo dõi chặt chẽ, phân tích đánh giá tình hình thị trường nguyên vật liệu, lựa chọn thời điểm thích hợp để thương lượng và chốt giá hợp lý tối đa hóa lợi ích cho Công ty.

### 6.4. Chi phí sản xuất, tỷ lệ từng loại chi phí/doanh thu

Đơn vị tính: Triệu đồng

KHOẢN MỤC	NĂM 2021		NĂM 2022		Quý I/2023	
	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT
Giá vốn hàng bán	322.982	77,89%	498.239	84,82%	89.631	82,69%
Chi phí tài chính	23	0,01%	565	0,10%	-	-
Chi phí bán hàng	17.989	4,34%	22.949	3,91%	3.919	3,62%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	17.517	4,22%	23.817	4,05%	4.309	3,98%
Chi phí khác	182	0,04%	81	0,01%	-	-



KHOẢN MỤC	NĂM 2021		NĂM 2022		Quý I/2023	
	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT
<b>Tổng chi phí</b>	<b>358.693</b>	<b>86,51%</b>	<b>545.650</b>	<b>92,89%</b>	<b>97.859</b>	<b>90,28%</b>
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>414.642</b>		<b>587.390</b>		<b>108.392</b>	

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021, 2022 và BCTC quý I năm 2023 CTCP Sơn Á Đông*

Với đặc thù là Công ty sản xuất, giá vốn hàng bán chiếm tỷ trọng cao nhất trong cơ cấu chi phí của Công ty. Trong năm 2022, do đứt gãy chuỗi cung ứng và ảnh hưởng bởi giá dầu tăng cao dẫn đến chi phí giá vốn trong năm tăng mạnh, theo đó giá vốn hàng bán trong năm 2022 đạt 498,24 tỷ đồng tăng 54,26% so với năm 2021. Ngoài ra Công ty ghi nhận sự tăng trưởng doanh thu thuần khi kinh tế dần phục hồi trở lại sau dịch bệnh trong năm 2022, theo đó doanh thu thuần đạt 587,39 tỷ đồng, tăng 41,66% so với năm 2021, tỷ lệ giá vốn hàng bán trên doanh thu thuần của Công ty đạt 84,82% tăng so với mức 77,89% năm 2021.

Tỷ lệ chi phí bán hàng trên doanh thu thuần trong năm 2022 của Công ty là 3,91% chiếm tỷ trọng lớn thứ 2 xét trong tổng chi phí. Về chi phí bán hàng của Công ty năm 2022 là 22,95 tỷ đồng, tăng 27,58% so với năm 2021, chi phí bán hàng tăng liên quan đến việc mở rộng thị trường, tăng cường marketing, bán hàng, và phân phối sản phẩm, ngoài ra gia tăng chi phí vận chuyển cũng tác động trực tiếp vào chi phí bán hàng của Công ty.

Chi phí quản lý doanh nghiệp chủ yếu là chi phí tiền lương, phụ cấp của đội ngũ nhân sự; bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế..... Trong năm, việc đầu tư vào quản trị nguồn nhân lực, đầu tư vào hệ thống quản lý doanh nghiệp làm cho chi phí quản lý doanh nghiệp được ghi nhận tăng 35,96% so với năm 2021, ở mức 23,82 tỷ đồng.

Trong quý I năm 2023, doanh thu thuần đạt 108,39 tỷ đồng giảm 26,44% so với cùng kỳ năm 2022, giá vốn hàng bán đạt hơn 89,63 tỷ đồng giảm 29,09% so với cùng kỳ. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp là 02 loại chi phí chiếm tỷ trọng cao sau giá vốn hàng bán. Chi phí bán hàng quý I năm 2023 đạt 3,92 tỷ đồng giảm 29,55% so với cùng kỳ tương ứng với mức giảm doanh thu thuần và chiếm 3,62% trên doanh thu thuần. Chi phí quản lý doanh nghiệp trong quý I năm 2023 đạt 4,31 tỷ đồng giảm 11,59% so với cùng kỳ năm 2022 và chiếm 3,98% trên doanh thu thuần, nguyên nhân chủ yếu do công ty đã thực hiện xây dựng lại bộ máy quản trị, nhằm mang lại hiệu quả trong công tác quản trị Công ty.



## 6.5. Trình độ công nghệ

Trong bối cảnh hội nhập kinh tế hiện nay, công nghệ đang trở thành một động lực của phát triển kinh tế trong nước. Nhận thấy tầm quan trọng trong việc phát triển công nghệ, Công ty Cổ phần Sơn Á Đông đã hợp tác với các tập đoàn sơn nước ngoài để sản xuất nhiều dòng sản phẩm khác nhau phục vụ nhu cầu ngày càng cao của khách hàng như hợp tác với Kansai Paint Co. Ltd. (Singapore) dưới hình thức chuyển giao công nghệ để sản xuất tại chỗ các sản phẩm sơn tàu biển và sơn độ bền cao theo công nghệ KANSAI PAINT (Nhật Bản) đạt trình độ chất lượng quốc tế; hợp tác với Kansai Coating (Malaysia) để sản xuất sơn cho tôn màu và sơn kỹ nghệ khác; hợp tác Powchem Ltd. Co. thành viên tập đoàn Samhwa Paint Industries Corp (Hàn Quốc) để chuyển giao công nghệ sản xuất sơn bột tĩnh điện,...

Bên cạnh đó, ADP luôn cố gắng thiết kế, xây dựng nhà xưởng, nhà máy đạt chuẩn để đáp ứng được những yêu cầu của xu thế công nghệ. Đồng thời, Công ty chủ động tìm kiếm và chiêu mộ các nhân tài trong ngành, tích cực hỗ trợ đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ để nâng cao kiến thức, kỹ năng cho nhân viên các khối, phòng ban. Việc áp dụng các ứng dụng, phần mềm trong quản lý giúp ADP dễ dàng hơn trong việc lưu trữ, quản lý hệ thống thông tin, dữ liệu của khách hàng, cũng như quản lý nhân viên bán hàng; kết xuất các dữ liệu phân tích và báo cáo dễ dàng, nhanh chóng.

## 6.6. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Theo định hướng phát triển đã đề ra và dựa trên nền tảng các mối quan hệ hợp tác quốc tế sẵn có về chuyển giao công nghệ, Công ty dự kiến phát hành nhiều dòng sản phẩm mới trong thời gian tới, chuẩn bị để đón đầu nhu cầu thị trường trong nước và nhắm đến thị trường xuất khẩu. Theo tính toán, các sản phẩm mới sẽ đóng góp thêm 10-15% giá trị doanh thu trong giai đoạn 2022 - 2026.

## 6.7. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ

### ❖ Chính sách chất lượng:

- Khách hàng trước hết
- Chất lượng toàn diện
- Cải tiến không ngừng

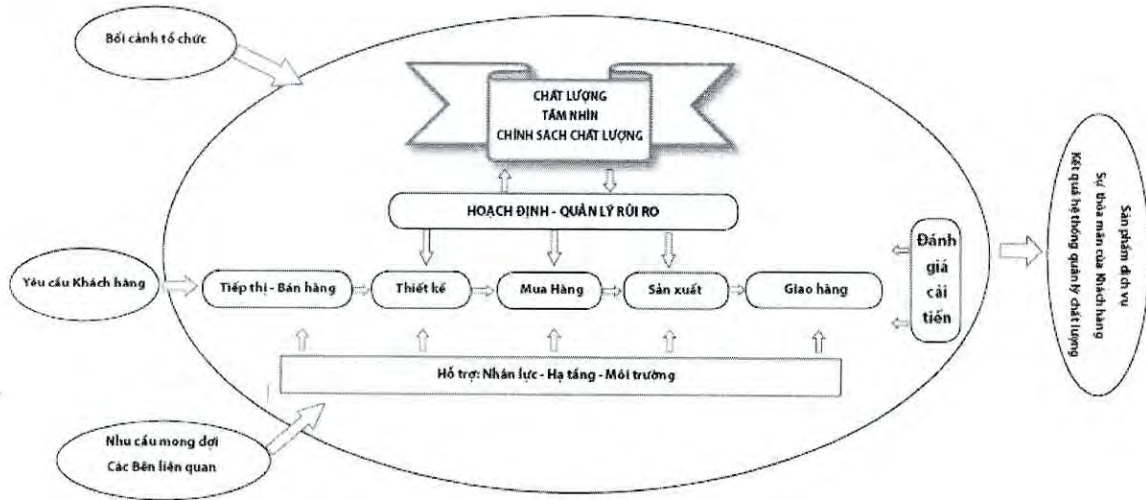
### ❖ Hệ thống quản lý chất lượng đang áp dụng:

Hiện nay, Công ty Cổ phần Sơn Á Đông đang áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 do tổ chức Trung tâm chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn QUACERT chứng nhận. Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 được Công ty thực hiện một cách nghiêm ngặt, thống nhất. Toàn bộ quy trình sản xuất kinh doanh của Công ty được quản lý chặt chẽ từ lúc đưa nguyên vật liệu vào sản xuất đến khi ra thành phẩm và cung ứng cho người tiêu dùng. Tất cả cán bộ công nhân viên của Công



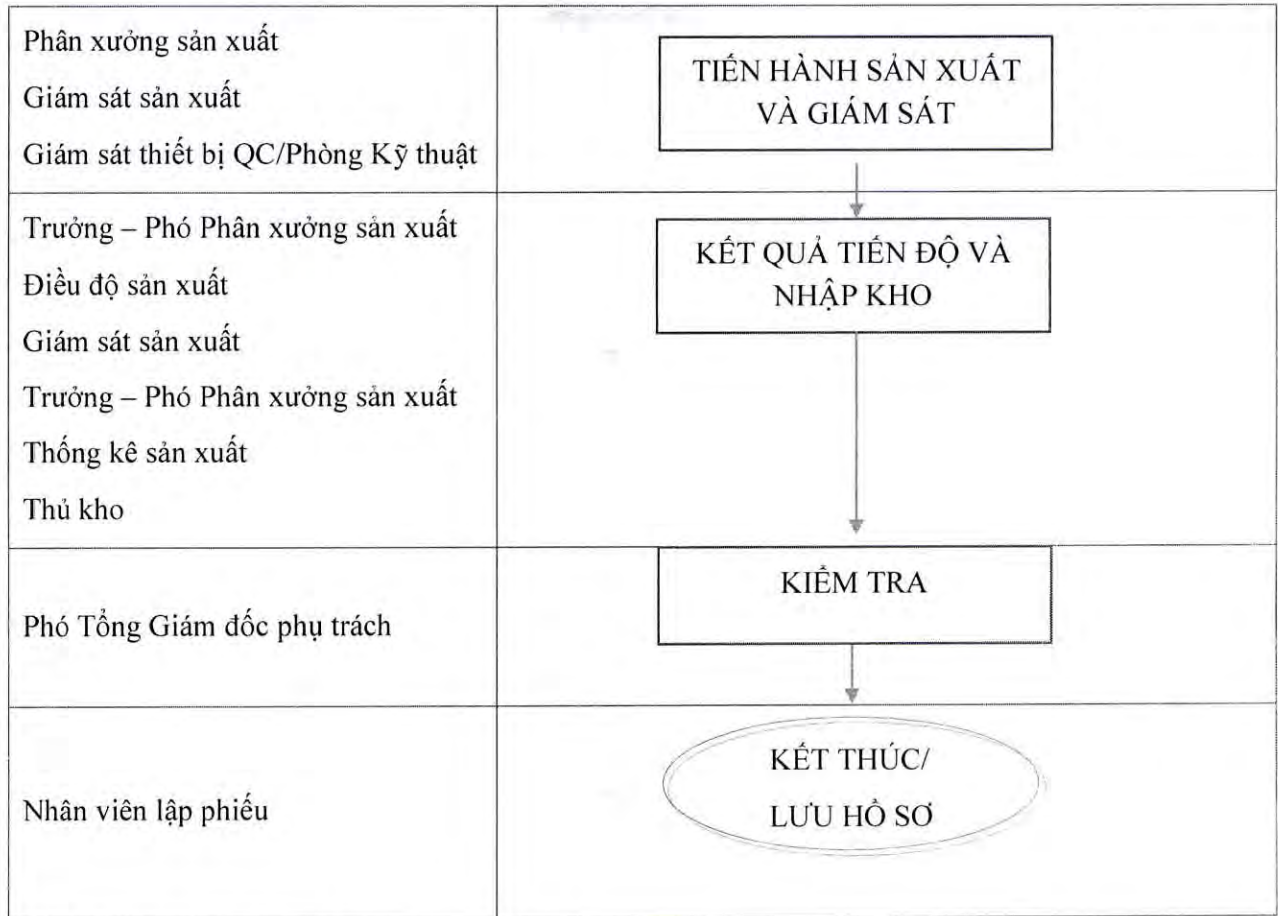
ty chịu trách nhiệm đối với công việc của mình cũng như được tạo điều kiện để chủ động tham gia vào các hoạt động cải tiến, nâng cao chất lượng sản phẩm, thoả mãn tốt nhất nhu cầu của khách hàng.

Công ty Cổ phần Sơn Á Đông xác định các quá trình cần thiết và mối tương tác giữa các quá trình này thông qua biểu đồ:



❖ Quy trình triển khai và giám sát hoạt động sản xuất sơn:

Trách nhiệm	Tiến trình
Phòng KHCU	PHIẾU YÊU CẦU SẢN XUẤT
Nhân viên lập phiếu	LẬP PHIẾU CÔNG THỨC SẢN XUẤT
Phó Tổng Giám đốc phụ trách/ Trưởng phó phòng Quản lý sản xuất	Đạt DUYỆT Không Đạt
Điều độ sản xuất	THEO DÕI TIẾN ĐỘ SẢN XUẤT
Trưởng – Phó Phân xưởng sản xuất – Người được phân công. Thủ kho Thống kê sản xuất	PHÂN CÔNG SẢN XUẤT LẬP PHIẾU YÊU CẦU VẬT TƯ CHUNG



❖ **Bộ phận kiểm tra chất lượng của Công ty:**

Kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ luôn được ADP đặc biệt chú trọng, được thể hiện qua các sản phẩm của 3 mảng chính: Sơn kỹ nghệ, Sơn công nghiệp và Sơn xây dựng trang trí. Việc giám sát, kiểm tra quy trình công nghệ sản xuất, quản lý chất lượng sản phẩm, bán thành phẩm, nguyên vật liệu trong quá trình sản xuất và kinh doanh được thực hiện bởi Phòng Kỹ thuật. Phòng Nghiên cứu phát triển quản lý các định mức, tiêu chuẩn kỹ thuật và hệ thống danh mục sản phẩm – nguyên vật liệu.

**6.8. Hoạt động Marketing**

Hiện nay, công tác quảng bá tiếp thị được ban lãnh đạo Công ty luôn quan tâm. Các chương trình khuyến mãi, quảng cáo trên các phương tiện vận chuyển, quảng cáo sản phẩm, nhãn hàng trên các pano ngoài trời tại các cửa ngõ ra vào thành phố được thực hiện thường xuyên. Công ty luôn đầu tư hệ thống phân phối, đại lý và hoàn thiện chính sách bán hàng, phương thức giao dịch khách hàng từng bước chuyên nghiệp. Các thị trường trọng điểm, các thị trường mới nổi và xu hướng tiêu dùng để phát triển sản phẩm mới phù hợp luôn được Công ty chú trọng.

Các hoạt động Marketing hiện đang được triển khai cụ thể như sau:

27053  
 Ở GIA  
 HỨNG  
 THÀNH  
 HỒ CH  
 7 - TP.



- Sản phẩm của Công ty được tiêu thụ chủ yếu trong nước. Phát huy thế mạnh là thương hiệu lâu năm Công ty đã xây dựng quy chuẩn logo và bảng hiệu nhằm đảm bảo nhất quán về nhận diện thương hiệu;
- Tổ chức các buổi giới thiệu sản phẩm, gặp gỡ các đại lý và nhà cung cấp nhằm duy trì mối quan hệ và nâng cao giá trị hợp tác với các đối tác;

Ngoài ra, Công ty còn tham gia nhiều hoạt động từ thiện hàng năm, đóng góp cho cộng đồng như tham gia các chương trình công cộng xây dựng cơ sở hạ tầng giao thông nông thôn, hỗ trợ các chương trình về nguồn khám chữa bệnh cho người nghèo, hỗ trợ các chương trình trẻ em nghèo hiếu học, hiến máu nhân đạo, cứu trợ miền Trung lũ lụt,....

### 6.9. Nhận hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Thương hiệu hình ảnh của Công ty Cổ phần Sơn Á Đông bao gồm:

Chữ viết tắt: **ADP**

Logo công ty:



### 6.10. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

Một số hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết của ADP:

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

STT	Tên hợp đồng	Đối tác	Sản phẩm	Giá trị hợp đồng	Thời gian thực hiện
1	Số 22/2018/HĐĐL/AD	Công ty TNHH Vinh Phú	Sơn Trang Trí	25.000	Năm 2018
2	Số 001/ADP-HP/2018	Công ty TNHH MTV Tôn Hòa Phát	Sơn Kỹ Nghệ	7.000	Năm 2019
3	Số 001/ADP-HP/2018	Công ty TNHH MTV Tôn Hòa Phát	Sơn Kỹ Nghệ	7.000	Năm 2019
4	Số 0402/20/T-N5/VSP-ADP	Liên doanh Việt- Nga Vietsovetro	Sơn Tàu biển	5.600	Năm 2020
5	Số 027/2020/ADP-NPP	Công ty TNHH Phú Huỳnh	Sơn Trang Trí	20.000	Năm 2020

STT	Tên hợp đồng	Đối tác	Sản phẩm	Giá trị hợp đồng	Thời gian thực hiện
6	Số 0412/20/T-N3/XL-ADP	Liên doanh Việt- Nga Vietsovpetro	Sơn Tàu biển	3.900	Năm 2020
7	Số 008/ADP/2021	Công ty Tôn Phương Nam	Sơn Kỹ nghệ	250.000	Năm 2021
8	Số 001/ADP/2021	Công ty CP Tôn Mạ VNSteel Thăng Long	Sơn Kỹ nghệ	70.000	Năm 2021
9	Số 002/ADP/2021	Công ty TNHH Grief Việt Nam	Sơn Kỹ nghệ	3.000	Năm 2021
10	Số 003/ADP/2021	Công ty TNHH AK Vina	Sơn Kỹ nghệ	2.500	Năm 2021
11	Số 004/ADP/2021	Công ty CP SX Nắp Nút Việt Nam	Sơn Kỹ nghệ	6.500	Năm 2021
12	Số 005/ADP/2021	Công ty TNHH MTV Cơ Khí Xăng dầu Đồng Nai	Sơn Kỹ nghệ	5.000	Năm 2021
13	Số 33/2021/HĐNT/DDCI-ADP	Công ty Cp Cơ Khí Kỹ Thuật Cao Đại Dũng I	Sơn công trình/kết cấu	500	Năm 2021
14	Số 34/2021/HĐNT/DDC MT-ADP	Công ty CP Kết Cấu Thép Đại Dũng Miền Trung	Sơn công trình/kết cấu	1.000	Năm 2021
15	Số 40/2021/HĐNT/DDC-ADP	Công ty CP Cơ Khí Xây Dựng Thương Mại Đại Dũng	Sơn công trình/kết cấu	500	Năm 2021
16	Số 0307/21/T-N3XL-ADP	Liên doanh Việt- Nga Vietsovpetro	Sơn Tàu biển	4.000	Năm 2021
17	Số 005/ADP-2022	Công ty cổ phần SX Nắp Nút Việt Nam	Sơn Kỹ nghệ	2.630	Năm 2022
18	Số 0605/22/T-N5/VSP.22	Công ty Liên doanh Việt- Nga	Sơn Tàu biển	27.871	Năm 2022
19	Số 008/ADP/2022	Công ty Tôn Phương Nam	Sơn Kỹ nghệ	320.000	Năm 2022



STT	Tên hợp đồng	Đối tác	Sản phẩm	Giá trị hợp đồng	Thời gian thực hiện
20	Số 001/ADP/2022	CTCP Tôn Mạ VNSteel Thăng Long	Sơn Kỹ nghệ	70.000	Năm 2022
21	Số 002/ADP/2022	Công ty TNHH Grief Việt Nam	Sơn Kỹ nghệ	2.407	Năm 2022
22	Số 004/ADP/2022	Công ty TNHH MTV Cơ Khí Xăng dầu Đồng Nai	Sơn Kỹ nghệ	5.119	Năm 2022
23	Số 025/ADP/2023	DNTN SX-TM-DV Thép Đồng Tiến Nhật – Việt	Sơn Kỹ nghệ	60.000	Năm 2023
24	Số 032/ADP/2023	Công ty Tôn Phương Nam	Sơn Kỹ nghệ	350.000	Năm 2023
25	Số 033/ADP/2023	CTCP Tôn Mạ VNSteel Thăng Long	Sơn Kỹ nghệ	80.000	Năm 2023

Nguồn: Công ty Cổ phần Sơn Á Đông

## 7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

### 7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong 02 năm gần nhất

#### Các chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Công ty

Đơn vị tính: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Năm 2021	Năm 2022	% Tăng/giảm năm 2022 so với 2021	Quý I/2023
Tổng giá trị tài sản	330.930	358.503	8,33%	331.699
Vốn chủ sở hữu	278.066	274.336	-1,34%	269.775
Doanh thu thuần	414.642	587.390	41,66%	108.392
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	62.288	50.408	-19,07%	11.579
Lợi nhuận khác	-182,10	-70	-	0,07
Lợi nhuận trước thuế	62.106	50.338	-18,95%	11.579
Lợi nhuận sau thuế	49.584	40.046	-19,24%	9.263

CHỈ TIÊU	Năm 2021	Năm 2022	% Tăng/giảm năm 2022 so với 2021	Quý I/2023
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	18,66%	17,00%	-8,90%	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu	17,83%	14,50%	-	3,33%

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021, 2022 và BCTC quý I năm 2023 CTCP Sơn Á Đông*

Năm 2022, ngành công nghiệp sơn đối mặt với nhiều thách thức toàn cầu từ biến động giá dầu mỏ, chiến tranh Ukraine – Nga, đứt gãy chuỗi cung ứng, sự hỗn loạn hệ thống logistics, cuộc chiến thuế quan Mỹ – Trung chưa có hồi kết, lạm phát đang ở mức cao đã làm ảnh hưởng sâu rộng đến mọi lĩnh vực mà Công ty đang cung cấp. Tuy nhiên với những chính sách, giải pháp hợp lý Công ty đã linh hoạt nắm bắt, tận dụng nhiều biện pháp để sản xuất kinh doanh mang lại hiệu quả tối đa.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2022 ghi nhận sự tăng trưởng doanh thu thuần khi kinh tế dần phục hồi trở lại sau dịch bệnh, theo đó doanh thu thuần đạt 587,39 tỷ đồng, tăng 41,66% so với năm 2021, nguyên nhân chủ yếu do nhu cầu sơn trang trí dành cho nhà ở tăng và Công ty duy trì thế mạnh về sản phẩm sơn công nghiệp với độ bền cao đảm bảo cung ứng sản phẩm ổn định cho các đối tác khi tình hình vận tải hàng hóa quốc tế vẫn còn bị gián đoạn.

Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh năm 2022 đạt 50,41 tỷ đồng giảm 19,07% so với năm 2021. Nguyên nhân chủ yếu do ảnh hưởng từ chiến sự giữa Ukraina và Nga dẫn đến giá nguyên vật liệu đầu vào của Công ty tăng mạnh khiến cho giá vốn hàng bán tăng 54,26% so với cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2022 đạt 40,05 tỷ đồng giảm 19,24% so với cùng kỳ năm 2021 và hoàn thành được 83,43% kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2022.

Năm 2023, trong bối cảnh kinh tế thế giới có nhiều biến động phức tạp và bất ổn khi giá năng lượng thế giới tăng cao; chiến sự giữa Ukraina và Nga kéo dài, sự phục hồi chậm và suy giảm nhu cầu tiêu dùng, theo đó kết quả kinh doanh trong quý I năm 2023 của Công ty cũng gặp nhiều biến động, cụ thể quý I năm 2023 doanh thu thuần Công ty được ghi nhận 108,39 tỷ đồng giảm 26,44% so với cùng kỳ năm 2022 và đạt khoảng 21,68% kế hoạch doanh thu thuần của năm 2023. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trong quý I năm 2023 đạt 11,58 tỷ đồng tăng 5,31% so với cùng kỳ năm 2022, nguyên nhân chủ yếu do nền kinh tế toàn cầu dần phục hồi, tình trạng đứt gãy chuỗi cung ứng được cải thiện, từ đó tác động đến giá nguyên vật liệu đầu vào của Công ty được cải thiện, làm cho giá vốn hàng bán giảm 29,09% so với cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp quý I năm 2023 đạt 9,26 tỷ đồng tăng 5,23% so với cùng kỳ năm 2022 và hoàn thành 25,73% kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2023.



- **Ý kiến kiểm toán thực hiện bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam tại Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021 kết thúc ngày 31/12/2021:**

Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Sơn Á Đông tại ngày 31/12/2021, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

- **Ý kiến kiểm toán thực hiện bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam tại Báo cáo tài chính bán niên soát xét năm 2022 kết thúc ngày 31/12/2022:**

Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Sơn Á Đông tại ngày 31/12/2022, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

## 7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

### ▪ **Thuận lợi:**

- Kinh tế trong nước phát triển ổn định, lạm phát được kiểm soát tốt, tốc độ tăng trưởng các ngành sử dụng Sơn phủ, ngành xây dựng tuy gặp khó khăn nhưng đều tăng trưởng;
- Nền tảng hợp tác quốc tế sẵn có về chuyển giao công nghệ tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty sản xuất các sản phẩm tiêu chuẩn quốc tế và dịch vụ chất lượng cao;
- Cán bộ, công nhân viên được đào tạo kỹ năng và chuyên môn bài bản, đặc biệt là chuyên môn cho đội ngũ kỹ thuật và vận hành sản xuất;
- Nhà máy Sơn Á Đông – Long An đã xây dựng hoàn thành và đi vào hoạt động sản xuất cho ra sản phẩm có công suất thiết kế 10.000 tấn/năm các sản phẩm sơn gốc dầu (chủ yếu sơn kỹ nghệ và sơn tàu biển & công nghiệp độ bền cao) và dự phòng có thể nhanh chóng mở rộng sản xuất trong tương lai.

### ▪ **Khó khăn:**

- Dịch Covid-19 diễn biến phức tạp và khó lường gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty và Khách hàng;
- Giá đoạn thương mại quốc tế gây ra những hệ lụy tới hoạt động sản xuất, xuất nhập khẩu của Công ty;
- Mức độ cạnh tranh ngày càng gia tăng giữa các nhà sản xuất, phân phối sản phẩm. Theo số liệu thống kê của Hiệp hội Sơn và mực in Việt Nam cho thấy, Việt Nam có khoảng 600 doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh sơn, trong đó, các công ty sơn nước ngoài chiếm giữ tới 65% thị phần, tập trung chủ yếu ở phân khúc sơn cao cấp.



- Lĩnh vực Sơn công nghiệp tàu biển vẫn chưa phục hồi như thời điểm trước dịch bệnh, nhu cầu khách hàng có nhiều thay đổi trong tình hình khó khăn của thiên tai và dịch bệnh.

## 8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

### 8.1. Vị thế của công ty trong ngành

Công ty Cổ phần Sơn Á Đông là Doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất sơn, được thành lập từ năm 1970. CTCP Sơn Á Đông là một trong những nhà sản xuất lớn nhất Miền Nam và cả nước, hoạt động trong lĩnh vực ngành Sơn với hơn 50 năm kinh nghiệm, Sơn Á Đông đã để lại uy tín và sự ưu tiên ưu chuộng đối với người tiêu dùng trong nước.

Nhận thức được tầm quan trọng trong việc nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới gia tăng lợi thế cạnh tranh, từ rất sớm khi đất nước bắt đầu mở cửa giao thương với các nước trên thế giới ADP là doanh nghiệp đầu tiên của ngành sơn Việt Nam đã áp dụng công nghệ mới từ các nước có nền sản xuất tiên tiến, cụ thể là hợp đồng chuyển giao công nghệ với Kansai Paint (Nhật bản), một tên tuổi lớn trong lĩnh vực công nghiệp sản xuất sơn của thế giới. Với công nghệ hiện đại được chuyển giao, ADP trở thành Nhà sản xuất trong nước đầu tiên đáp ứng được tiêu chuẩn chất lượng quốc tế cho ngành dầu khí và được Liên doanh dầu khí Vietsovpetro chấp nhận đưa vào sử dụng thường xuyên thay thế sơn nhập khẩu cho đến nay. Phát huy thành tựu ứng dụng công nghệ, năm 1997 Công ty hợp tác với Sime Coatings (Malaysia) sản xuất sơn kỹ nghệ và là nhà sản xuất tiên phong sản phẩm sơn tôn cuộn (PCM) tại Việt Nam.

Với đặc điểm tập trung nhất quán theo 3 mảng sản phẩm chính là Sơn kỹ nghệ, Sơn công nghiệp độ bền cao, Sơn xây dựng và trang trí, Sơn Á Đông có một danh sách khách hàng khá ổn định với lượng tiêu thụ lớn, chủng loại tập trung và khả năng thanh toán ổn định, trong đó có những khách hàng tiêu thụ sơn hàng năm vào hàng lớn nhất tại Việt nam như Liên doanh Dầu khí Vietsovpetro, Tập đoàn điện lực Việt Nam (EVN), Công ty Liên doanh Tôn Phương Nam (SSSC),...

Đặc biệt công ty đã di chuyển hầu hết toàn bộ khâu sản xuất về nhà máy sản xuất mới tại Khu Công nghiệp Hải Sơn tại huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Nhà máy đến nay đã xây dựng hoàn thành và đi vào hoạt động có công suất thiết kế 10.000 tấn/năm các sản phẩm gốc dầu (chủ yếu sơn kỹ nghệ và sơn tàu biển & công nghiệp độ bền cao) và có thể nhanh chóng mở rộng sản xuất trong tương lai.

### 8.2. Triển vọng phát triển của ngành

Theo quy hoạch phát triển, ngành công nghiệp sơn – mực in Việt Nam đang được phát triển theo hướng từng bước loại bỏ các công nghệ, thiết bị lạc hậu thay bằng các công nghệ, thiết bị tiên tiến, hạn chế sử dụng các nguyên liệu, hóa chất nguy hại tới môi trường sinh thái và sức khỏe con người, tạo ra các sản phẩm có chất lượng tốt và giá trị cao. Ngoài ra, ngành sơn – mực in tập trung đầu tư vào các nhóm sản



phẩm có giá trị sử dụng cao, đặc biệt chú trọng đầu tư phát triển sản xuất các loại nhựa tạo màng, bột màu, hóa chất, phụ gia cho ngành.

Ngành sơn – mực in là một ngành hỗ trợ cho nhiều lĩnh vực khác. Sự tăng trưởng kinh tế ổn định của đất nước và sự phát triển của các lĩnh vực xây dựng và bất động sản cũng như sự gia tăng các dự án cơ sở hạ tầng được kỳ vọng sẽ giúp ngành này mở rộng. Nhu cầu về sơn của Việt Nam sẽ tiếp tục tăng theo đà phát triển kinh tế của đất nước trong những năm tới. Tăng trưởng của ngành sơn Việt Nam là một xu thế đã được khẳng định.

Bên cạnh đó, phù hợp với đặc điểm của kinh tế toàn cầu ngày nay, công nghiệp thế giới nói chung và khu vực nói riêng đang trong xu hướng dịch chuyển và Việt Nam đang nổi lên như là một trong những quốc gia phù hợp để tham gia vào quá trình phân công quốc tế đó nhờ vào sự ổn định chính trị, tăng trưởng kinh tế tương đối bền vững, cơ sở hạ tầng được quan tâm hoàn thiện và nguồn nhân lực dồi dào, năng động. Qua đó, tiềm năng đưa sản phẩm sơn Việt Nam ra thế giới là hiện thực với quy mô triển vọng và có thể nhận định rằng công nghiệp sơn Việt Nam sẽ có những bước phát triển ngoạn mục trong một tương lai không xa.

### 8.3. So sánh về tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trong cùng ngành

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

STT	CTCP Sơn Đồng Nai	CTCP Hãng sơn Đông Á	CTCP Tập đoàn sơn Đại Việt	CTCP Sơn Á Đông
Mã Chứng khoán	SDN	HDA	DVG	ADP
Vốn điều lệ	15.182	276.000	280.000	230.399
Vốn chủ sở hữu	56.436	325.595	298.760	274.336
Tổng tài sản	105.855	486.524	306.290	358.503
Doanh thu thuần	128.757	243.492	126.908	587.390
LNST	15.726	2.915	1.936	40.046
ROA (%)	17,65%	0,67%	0,60%	11,62%
ROE (%)	30,00%	1,06%	0,65%	14,50%

*Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2022 của SDN, HDA, DVG và ADP*

ADP là một Công ty có ngành nghề kinh doanh chính ở lĩnh vực kinh doanh, sản xuất sơn ở Việt Nam, do đó các công ty được lựa chọn để so sánh về hiệu quả hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính với ADP trong năm 2022 là những doanh nghiệp có thương hiệu trong ngành, nghề tương ứng.

#### 8.4. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới

##### **Định hướng phát triển ngành Sơn Việt Nam:**

Sự tăng trưởng kinh tế ổn định của đất nước và sự phát triển của các lĩnh vực xây dựng và bất động sản cũng như sự gia tăng các dự án cơ sở hạ tầng được kỳ vọng sẽ giúp ngành Sơn Việt Nam tăng trưởng và mở rộng.

Theo Quy hoạch phát triển ngành sơn, tầm nhìn đến năm 2030, ngành sẽ từng bước thay thế công nghệ, thiết bị lạc hậu bằng công nghệ hiện đại, tiên tiến, hạn chế tối đa việc sử dụng nguyên liệu, hóa chất độc hại để tạo ra sản phẩm chất lượng cao, thân thiện với môi trường, giá thành hợp lý.

Một số mục tiêu cụ thể được đặt ra theo Quyết định số 1008/QĐ-BTC ngày 08/2/2014 của Bộ Công thương về quy hoạch phát triển ngành công nghiệp sơn - mực in Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 được thay thế bởi Quyết định số 4977/QĐ-BTC ngày 27/12/2018 của Bộ Công thương về việc bãi bỏ các quy hoạch hàng hóa, dịch vụ, sản phẩm cụ thể theo quy định tại điểm d, khoản 1, điều 59, luật quy hoạch thuộc thẩm quyền của bộ trưởng bộ công thương:

- Tốc độ tăng trưởng bình quân giá trị sản xuất công nghiệp ngành công nghiệp sơn - mực in (giai đoạn 2021 - 2030 đạt 14%);
- Tốc độ tăng trưởng bình quân giá trị tăng thêm của ngành công nghiệp sơn - mực in (giai đoạn 2021 - 2030 đạt 14%);
- Tỷ trọng giá trị sản xuất công nghiệp của ngành công nghiệp sơn - mực in trong toàn ngành công nghiệp hóa chất (đạt 12% vào năm 2030);
- Đến năm 2030, nguồn nguyên liệu trong nước có khả năng đáp ứng được 75% về giá trị tổng nhu cầu của toàn ngành.

##### **Chính sách nhà nước liên quan đến ngành:**

Để đáp ứng được mọi nhu cầu bảo vệ, trang trí... công trình của xã hội trong sản xuất và đời sống hàng ngày, các sản phẩm ngành sơn ngày càng phong phú và đa dạng phù hợp các mục đích sử dụng khác nhau. Do vậy, tùy thuộc điều kiện thực tế về năng lực, kinh nghiệm và quan điểm phát triển, mỗi nhà sản xuất đều phải lựa chọn ra hướng đi đặc thù riêng cho mình.

Ngoài ra, trong chiến lược phát triển ngành sơn, nhà nước cũng đã ban hành các chính sách nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp sản xuất như giảm, miễn thuế, phí bảo vệ môi trường,....

##### **Định hướng phát triển của Công ty:**

Xuất phát từ nhận định rằng dưới tác động tích cực của chủ trương đẩy mạnh công nghiệp hóa và phát triển kinh tế biển của Nhà nước Việt Nam và phù hợp với xu thế phát triển kinh tế, sự gia tăng mạnh



mẽ nhu cầu sơn kỹ nghệ, sơn tàu biển và công nghiệp độ bền cao, sơn xây dựng và trang trí tại Việt Nam là tất yếu và là lĩnh vực đáng được quan tâm để đầu tư. Công ty đã kiên trì tập trung chuyên sâu hơn vào sản phẩm sơn có hàm lượng giá trị công nghệ cao để phục vụ cho các đối tượng công nghiệp bao gồm công trình công nghiệp, công trình biển và sản phẩm kỹ nghệ...

Đồng thời, xu hướng phát triển của thế giới ngày nay là hướng tới các mục tiêu thân thiện môi trường và nâng cao hơn nữa tính năng và hiệu quả sử dụng vật liệu, nhất là các vật liệu có nguồn gốc hữu cơ như sản phẩm sơn... Sự phát triển của ngành sơn Việt Nam cũng không nằm ngoài xu thế đó. Vì vậy, với nền tảng công nghệ sẵn có, Công ty có điều kiện thuận lợi để sẵn sàng ứng dụng các thành tựu công nghệ mới, kịp thời thích nghi với trình độ phát triển tiêu dùng ngày càng cao. Điều này cho phép ADP nhắm đến mục tiêu xa hơn trong tương lai là các thị trường ngoài nước vốn đòi hỏi những chuẩn mực nghiêm ngặt đối với sản phẩm hàng hóa.

## 9. Chính sách đối với người lao động

Nhân lực luôn là yếu tố quan trọng quyết định thành công của mọi doanh nghiệp. Do vậy, Công ty luôn đặt vấn đề nhân lực và thực hiện chính sách thu hút lao động giỏi lên vị trí hàng đầu trong hoạch định chiến lược doanh nghiệp.

### 9.1. Số lượng người lao động trong công ty

#### Bảng Số lượng người lao động trong công ty

Tổng số lao động trong Công ty tính đến 31/12/2022 là 146 người với cơ cấu như sau:

STT	Tính chất phân loại	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
<b>I</b>	<b>Theo trình độ lao động</b>	<b>146</b>	<b>100,00 %</b>
1	Trình độ đại học	46	31,51%
2	Trình độ Cao đẳng	4	2,74%
3	Trình độ trung cấp, trung cấp nghề	6	4,11%
4	Lao động phổ thông	90	61,64%
<b>II</b>	<b>Theo loại hợp đồng lao động</b>	<b>146</b>	<b>100,00 %</b>
1	Hợp đồng không thời hạn	94	64,38%
2	Hợp đồng xác định từ 1-3 năm	48	32,88%
3	Lưu dụng	4	2,74%
<b>III</b>	<b>Theo giới tính</b>	<b>146</b>	<b>100,00 %</b>

1	Nam	106	72,60%
2	Nữ	40	27,40%

Nguồn: CTCP Sơn Á Đông

## 9.2. Chính sách đối với người lao động

### 9.2.1. Chính sách đào tạo

Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có năng lực vào làm việc cho Công ty, đáp ứng nhu cầu mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh. Tùy theo từng vị trí cụ thể mà Công ty đề ra những tiêu chuẩn bắt buộc riêng, song tất cả các chức danh đều phải đáp ứng các yêu cầu cơ bản như: có trình độ chuyên môn cơ bản, có ý thức phát triển nghề nghiệp và có tính kỷ luật cao.

Hàng năm, Công ty đều có chương trình đào tạo huấn luyện để củng cố và nâng cao kỹ năng cho đội ngũ lao động, bao gồm đào tạo nội bộ và đào tạo bên ngoài.

- Đào tạo nội bộ: Công ty thường xuyên tổ chức những khóa đào tạo tại chỗ cho cán bộ nhân viên của Công ty với khả năng và phương tiện sẵn có. Ngoài ra, để nâng cao chất lượng đào tạo, Công ty cũng thường xuyên mời thêm các giảng viên bên ngoài về giảng dạy tại Công ty.
- Đào tạo bên ngoài: Gửi người tham dự các giáo trình do các cơ quan, tổ chức bên ngoài tổ chức thực hiện. Đặc biệt, trong khuôn khổ các Hợp đồng chuyển giao công nghệ, các cán bộ, nhân viên phù hợp với yêu cầu đều được Công ty gửi đi đào tạo huấn luyện tại nước ngoài.

Ngoài ra, Công ty còn tổ chức huấn luyện đào tạo cho cán bộ công nhân viên trong các trường hợp sau:

- Khi áp dụng công nghệ hay thiết bị mới.
- Khi sản xuất sản phẩm mới.
- Khi có sự kiện xảy ra do người thực hiện thiếu kiến thức và kỹ năng chuyên môn.
- Khi tuyển dụng lao động mới.

### 9.2.2. Chính sách tuyển dụng

Để đảm bảo đáp ứng nhân lực một cách kịp thời và đầy đủ, Công ty có chính sách tuyển dụng thỏa đáng, phù hợp với mặt bằng kinh tế - xã hội, đặc điểm ngành nghề và nhu cầu nhân lực. Việc tuyển dụng lao động được thực hiện theo kế hoạch thường niên và đột xuất, dựa trên:

- Kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Tình hình thực tế về nhân lực tại các bộ phận;
- Nhu cầu thay thế lao động thôi việc hoặc hưu trí;
- Chính sách nhân sự, chính sách lao động-tiền lương và định hướng phát triển của Công ty.



Đối với kế hoạch tuyển dụng thường niên, song song với việc xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm, Phòng HCQT tập hợp đề xuất nhu cầu tuyển dụng lao động của các Phòng, Ban để trình Lãnh đạo Công ty xét duyệt và chỉ đạo tổ chức thực hiện.

### 9.2.3. Môi trường làm việc

Môi trường làm việc tốt sẽ phát huy tối đa năng lực chuyên môn và khả năng sáng tạo của nhân viên, góp phần nâng cao năng suất lao động. Hiểu được điều đó, Công ty luôn cố gắng tạo điều kiện tốt nhất để xây dựng một môi trường làm việc năng động, an toàn, công bằng, thân thiện, nơi mà mỗi người lao động đều cảm thấy là một phần của Công ty.

Công ty bố trí văn phòng làm việc cho CBCNV khang trang, thoáng mát. Đối với lực lượng lao động trực tiếp, Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động. Các nguyên tắc an toàn lao động luôn được tuân thủ nghiêm ngặt trong toàn Công ty.

### 9.2.4. Chế độ làm việc

Thời gian làm việc: Công ty tổ chức làm việc 8h/ngày, 5 ngày/tuần, nghỉ trưa 1h. Khi có yêu cầu về tiến độ công việc kinh doanh, Công ty có thể yêu cầu CBCNV làm thêm giờ và thực hiện chế độ đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động ngoài việc đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của nhà nước.

Nghỉ phép, nghỉ Lễ, Tết: CBCNV được nghỉ Lễ và Tết theo quy định của Luật Lao động. Những CBCNV có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày mỗi năm và cứ 05 năm làm việc tại Công ty được tăng thêm 01 ngày phép trong năm, những CBCNV có thời gian làm việc tại Công ty chưa đủ 12 tháng thì số ngày được nghỉ phép trong năm được tính theo tỷ lệ thời gian làm việc.

Nghỉ ốm đau, thai sản: CBCNV Công ty khi nghỉ ốm sẽ được hưởng trợ cấp ốm đau do quỹ Bảo hiểm xã hội chi trả theo Luật Lao động. Trong thời gian nghỉ thai sản (6 tháng) người lao động được nhận trợ cấp thai sản do quỹ Bảo hiểm xã hội chi trả theo quy định.

### 9.2.5. Chính sách lương, thưởng

Quan tâm đặc biệt đến đời sống CBCNV, Ban lãnh đạo đã thực hiện các chính sách phúc lợi, lương thưởng đã cam kết với người lao động. Đây cũng là một trong những thành công trong việc giữ chân nhân sự. Công ty xây dựng chính sách lương, thưởng phù hợp với từng vị trí công việc, kỹ năng và trình độ chuyên môn của CBCNV nhằm ghi nhận đúng mức năng lực và kết quả công việc của từng cá nhân, đồng thời tạo động lực khuyến khích CBCNV phát huy năng lực, trách nhiệm để nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc.

Hàng năm Công ty đều tổ chức cho người lao động trong Công ty đi an dưỡng tập thể với chi phí do Công ty đài thọ. Người lao động trong Công ty được đảm bảo đầy đủ và thỏa đáng các chế độ phụ cấp chức vụ, trách nhiệm, độc hại...tùy theo vị trí và đặc điểm công việc. Ngoài ra, Công ty còn áp dụng chế độ phụ cấp trình độ học vấn nhằm khuyến khích người lao động quan tâm học tập để trau dồi nâng cao kiến thức.

Ngược lại, Công ty cũng đòi hỏi ở người lao động những phẩm chất và năng lực đáp ứng phù hợp. Việc đánh giá phẩm chất và năng lực người lao động trong Công ty được căn cứ trên các tiêu chí, chuẩn mực sau đây:

- Ý thức chấp hành nội quy, kỷ luật lao động của Công ty;
- Thái độ và tác phong lao động;
- Quá trình tham gia lao động và thâm niên kinh nghiệm;
- Kết quả hoàn thành các nhiệm vụ được giao.
- Năng động trong công việc; có đóng góp ý tưởng cải tiến công việc một cách hiệu quả.

#### **10. Chính sách cổ tức**

Công ty chi trả cổ tức cho các cổ đông khi kinh doanh có lãi và sau khi đã hoàn thành các nghĩa vụ nộp thuế, các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.

Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên cơ sở đề xuất của Hội đồng quản trị, căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tiếp theo. Cổ tức được chia cho các cổ đông theo phần vốn góp. Khi cổ tức được chi trả theo quy định, Công ty vẫn phải đảm bảo được khả năng thanh toán các khoản nợ và các nghĩa vụ khác khi đến hạn.

Tùy theo tình hình thực tế, Hội đồng quản trị có thể tạm ứng cổ tức cho các cổ đông theo quý hoặc 6 tháng nhưng không vượt quá mức số cổ tức dự kiến.

Tỷ lệ cổ tức và các chính sách liên quan đến việc trả cổ tức trong 03 năm gần nhất:

STT	Năm	Tỷ lệ	Giá trị	Hình thức chi trả
1	2020	30%	46.079.742.000	Tiền mặt
2	2021	18,66%	43.007.734.000	Tiền mặt
3	2022	17%	39.167.745.000	Tiền mặt

*Nguồn: Công ty Cổ phần Sơn Á Đông*



**11. Tình hình hoạt động tài chính**
**11.1. Các chỉ tiêu cơ bản**
**11.1.1. Trích khấu hao tài sản cố định**

Tài sản cố định được ghi nhận theo nguyên giá. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định được theo dõi chi tiết nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Trong quá trình sử dụng, Công ty trích khấu hao TSCĐ vào chi phí sản xuất kinh doanh đối với TSCĐ có liên quan đến sản xuất kinh doanh. Riêng TSCĐ vô hình là quyền sử dụng đất thì chỉ tính khấu hao đối với những TSCĐ vô hình là quyền sử dụng đất có thời hạn.

Bất động sản đầu tư được trích khấu hao như Tài sản cố định, trừ bất động sản đầu tư chờ tăng giá không trích khấu hao mà chỉ xác định tổn thất do giảm giá trị.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc: 06 - 07 năm
- Máy móc và thiết bị: 05 - 07 năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn: 06 năm
- Thiết bị văn phòng: 04 - 05 năm
- Tài sản cố định hữu hình khác: 05 - 06 năm
- Tài sản vô hình: 03 - 05 năm
- Tài sản vô hình và tài sản khác: 50 năm

**11.1.2. Mức lương bình quân**

Thu nhập của bình quân của người lao động là 17.947.000 đồng/người/tháng, tương ứng với 146 lao động tính đến thời điểm 31/12/2022. Đây là mức lương trung bình với các doanh nghiệp cùng ngành trên địa bàn.

**Bảng mức lương bình quân 03 năm gần nhất**

STT	Năm	Số lượng lao động (Người)	Mức lương bình quân (Đồng/tháng)
1	2019	184	13.567.000
2	2020	170	15.405.000
3	2021	154	11.096.000
4	2022	147	17.947.000

*Nguồn: Công ty cổ phần Sơn Á Đông*

**11.1.3. Thanh toán các khoản nợ đến hạn**

Tại ngày kết thúc năm tài chính 31/12/2021 và 31/12/2022 và kết thúc quý I năm 2023 ngày 31/03/2023, Công ty cổ phần Sơn Á Đông không có bất kỳ các khoản nợ quá hạn. Công ty thực hiện tốt việc thanh toán đầy đủ, đúng hạn lãi và gốc các khoản nợ đến hạn.

**11.1.4. Các khoản phải nộp theo luật định**

Công ty thực hiện nghiêm túc việc hạch toán đầy đủ các nghĩa vụ phải nộp đối với các khoản Thuế giá trị gia tăng, thuế Thu nhập doanh nghiệp và các khoản phải nộp khác theo quy định của Nhà nước. Công ty thực hiện thanh toán các khoản thuế phải nộp đúng thời hạn. Các khoản thuế, phí phải nộp theo luật định đến ngày 31/03/2023 như sau:

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

<b>KHOẢN MỤC</b>	<b>Số đầu năm (01/01/2023)</b>	<b>Số phải nộp trong năm</b>	<b>Số đã thực nộp trong năm</b>	<b>Số cuối kỳ 31/03/2023</b>
Thuế giá trị gia tăng	2.539	10.839	13.027	352
+ <i>Thực nộp bằng tiền</i>	2.539	1.065	3.253	352
+ <i>Được khấu trừ</i>	0	9.774	9.774	0
Thuế môn bài	0	4	4	0
Thuế TNDN	4.816	2.316	4.891	2.240
Thuế TNCN	0	709	52	657
Tiền thuê đất	0	13	13	0
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>7.355</b>	<b>13.881</b>	<b>17.987</b>	<b>3.249</b>

*Nguồn: BCTC quý I năm 2023 CTCP Sơn Á Đông*

Góp phần đáp ứng nhu cầu cho các ngành công nghiệp, ngoài việc tối ưu hóa lợi nhuận cho Công ty, tạo công ăn việc làm và cải thiện thu nhập cho cộng đồng địa phương, bảo đảm lợi ích cho Cổ đông và các bên liên quan; việc làm tròn nghĩa vụ với Nhà nước cũng được Ban lãnh đạo ADP xem là một trong những sứ mệnh quan trọng của tăng trưởng bền vững. Hoàn thành các nghĩa vụ về Thuế không đơn thuần là tuân thủ pháp luật mà còn là một trong những đóng góp có ý nghĩa to lớn cho sự phát triển của đất nước nói chung và những địa phương nơi ADP đang hoạt động sản xuất cũng như cung cấp dịch vụ nói riêng.



## 11.1.5. Trích lập các quỹ theo luật định

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	KHOẢN MỤC	31/12/2021	31/12/2022	31/03/2023
1	Quỹ đầu tư phát triển	0	7.235	7.235
2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	51	51	51
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>51</b>	<b>7.286</b>	<b>7.286</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021, 2022 và BCTC quý I năm 2023 CTCP Sơn Á Đông

Theo Báo cáo tài chính năm 2021, năm 2022 đã được kiểm toán và Báo cáo tài chính quý I năm 2023, Công ty thực hiện trích lập các quỹ theo Điều lệ và quy định của Pháp luật hiện hành.

## 11.1.6. Tổng dư nợ vay

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Khoản mục	31/12/2021	31/12/2022	31/03/2023
I	Vay ngắn hạn	-	-	-
II	Vay dài hạn	-	-	-
	<b>Tổng cộng</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021, 2022 và BCTC quý I năm 2023 CTCP Sơn Á Đông

Công ty không sử dụng nợ vay dài hạn, cơ cấu nợ vay của Công ty chỉ bao gồm các khoản vay ngắn hạn để bổ sung vốn lưu động kịp thời cho hoạt động kinh doanh của Công ty trong kỳ. Tính đến 31/03/2023, Công ty đã thanh toán hết các khoản nợ vay đến hạn.

## 11.1.7. Tình hình công nợ hiện nay

## a) Tình hình công nợ phải thu

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	CÁC KHOẢN NỢ PHẢI THU	31/12/2021	31/12/2022	31/03/2023
I	Các khoản phải thu ngắn hạn	58.521	82.360	57.197
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	57.382	80.291	56.152
-	Phải thu đối tượng khác	4.398	2.006	6.379
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	-	-	-

STT	CÁC KHOẢN NỢ PHẢI THU	31/12/2021	31/12/2022	31/03/2023
3	Phải thu nội bộ ngắn hạn	-	-	-
4	Phải thu theo tiến độ hợp đồng xây dựng	-	-	-
5	Phải thu về cho vay ngắn hạn	-	-	-
6	Phải thu ngắn hạn khác	1.375	2.102	1.079
7	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	-236	-34	-34
8	Tài sản thiếu chờ xử lý	-	-	-
<b>II</b>	<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	-	-	-
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>58.521</b>	<b>82.360</b>	<b>57.197</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021, 2022 và BCTC quý I năm 2023 CTCP Sơn Á Đông

Tình hình nợ xấu như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	31/12/2021		31/12/2022		31/03/2023	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
<b>Tổng giá trị các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi. Chi tiết:</b>						
Công Ty TNHH SX TM Và DV Vương Thái Bình	71	-	-	-	-	-
Công Ty TNHH Thanh Bình	49	-	-	-	-	-
Công Ty CP Sản Phẩm Thép Nam Phát	36	-	-	-	-	-
Công Ty CP TM DV&SX Lâm Hiệp Hưng	80	-	-	-	-	-



Công ty TNHH TM DV Phát Phúc	-	-	17	-	17	-
Công ty TNHH TM DV Đại Hùng Cường	-	-	13	-	13	-
Công ty TNHH Gia Công Sơn Tĩnh Điện Sơn Hải Thịnh	-	-	4	-	4	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>236</b>	<b>-</b>	<b>34</b>	<b>-</b>	<b>34</b>	<b>-</b>

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021, 2022 và BCTC quý I năm 2023 CTCP Sơn Á Đông*

**Nợ khó đòi đã xử lý:**

<b>Đối tượng</b>	<b>VNĐ</b>	<b>Thời điểm xóa sổ</b>	<b>Nguyên nhân xóa sổ</b>
Công ty TNHH Tân Thế Giới	1.018.419.042	31/12/2019	Không thể thu hồi
Công ty TNHH CK Đóng Tàu Hà Đức	88.214.440	31/12/2019	Không thể thu hồi
CTCP VTB Trái Thiên	255.256.150	31/12/2019	Không thể thu hồi
CTCP Nước & Môi Trường	373.137.515	31/12/2019	Không thể thu hồi
Công ty TNHH TM Tiến Minh	871.909.625	31/12/2019	Không thể thu hồi
Công ty TNHH Minh Thành	84.564.000	31/12/2019	Không thể thu hồi
Công ty TNHH Ánh Tiên	84.314.779	31/12/2019	Không thể thu hồi
Công ty TNHH Sơn Thuận Anh	331.736.273	31/12/2020	Không thể thu hồi
<b>Tổng cộng</b>	<b>3.107.551.824</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

Căn cứ báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022 và Báo cáo tài chính quý I năm 2023, đến ngày 31/03/2023 Công ty có khoản nợ xấu khó thu hồi 33.570.457 đồng đến từ Công ty TNHH TM DV Phát Phúc, Công ty TNHH TM DV Đại Hùng Cường và Công ty TNHH Gia công Sơn Tĩnh Điện Sơn Hải Thịnh.

Căn cứ theo Thông tư 48/2019/TT-BTC ban hành ngày 08/08/2019 Hướng dẫn việc trích lập và xử lý các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, công trình xây dựng tại doanh nghiệp. Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán, mức trích lập dự phòng như sau:

- 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.

- 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
- 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
- 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu từ 3 năm trở lên.

Theo đó, Công ty đã thực hiện trích lập dự phòng giá trị các khoản nợ xấu nêu trên. Công ty đang quyết liệt áp dụng các biện pháp để thu hồi tất cả các khoản nợ này.

**b) Tình hình công nợ phải trả**
*Đơn vị tính: Triệu đồng*

STT	CÁC KHOẢN NỢ PHẢI TRẢ	31/12/2021	31/12/2022	31/03/2023
<b>I</b>	<b>NỢ NGẮN HẠN</b>	<b>52.865</b>	<b>84.167</b>	<b>61.923</b>
1	Phải trả người bán ngắn hạn	36.611	60.650	47.163
-	<i>Phải trả đối tượng khác</i>	<i>13.145</i>	<i>25.251</i>	<i>15.953</i>
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	98	61	68
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	10.262	7.355	3.249
4	Phải trả người lao động	5.406	15.005	10.720
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	-	-	-
6	Phải trả nội bộ ngắn hạn	-	-	-
7	Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	-	-	-
8	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	-	-	-
9	Phải trả ngắn hạn khác	436	1.045	672
10	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	-	-	-
11	Dự phòng phải trả ngắn hạn	-	-	-
12	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	51	51	51
<b>II</b>	<b>NỢ DÀI HẠN</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>52.865</b>	<b>84.167</b>	<b>61.923</b>

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021, 2022 và BCTC quý I năm 2023 CTCP Sơn Á Đông*



**11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

CHỈ TIÊU	ĐVT	Năm 2021	Năm 2022
<b>1. Khả năng thanh toán</b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn <i>Tài sản ngắn hạn / Nợ ngắn hạn</i>	Lần	5,12	3,66
Hệ số thanh toán nhanh <i>(Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho) / Nợ ngắn hạn</i>	Lần	3,77	2,78
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
Hệ số Nợ / Tổng tài sản	%	15,97	23,48
Hệ số Nợ / Vốn chủ sở hữu	%	19,01	30,68
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
Vòng quay tổng tài sản <i>Doanh thu thuần / Tổng tài sản bình quân</i>	Vòng	1,26	1,70
Vòng quay hàng tồn kho <i>Giá vốn hàng bán / Hàng tồn kho bình quân</i>	Vòng	4,07	6,83
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	11,96	6,82
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	18,15	14,50
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	15,01	11,62
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	15,02	8,58

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2021 và năm 2022 Công ty Cổ phần Sơn Á Đông

**❖ Chỉ tiêu về khả năng thanh toán**

Các hệ số thanh toán của Công ty sụt giảm trong năm qua. Trong đó, hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh lần lượt ở mức 3,66 và 2,78 năm 2022. Sự gia tăng các khoản phải thu do nói lỏng chính sách thu tiền người mua là nguyên nhân chính dẫn đến sự sụt giảm trên. Trong năm do giá nguyên vật liệu tăng cao nên Công ty ưu tiên sử dụng hàng tồn kho đã dự trữ và lựa chọn thời điểm phù hợp để tích trữ hàng tồn kho duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh nên hàng tồn kho của Công ty trong năm không biến động nhiều. Nhìn chung, các chỉ số về thanh toán của công ty vẫn được đảm bảo

ổn định, công ty hoàn toàn có đủ nguồn lực để thực hiện các nghĩa vụ thanh toán cho các khoản nợ tới hạn trong tương lai.

#### ❖ Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

Tính an toàn trong nguồn vốn hoạt động luôn được Ban lãnh đạo Công ty chú trọng. Do đó, cơ cấu nợ phải trả luôn được giữ ở tỷ trọng thấp qua các năm. Năm 2022, tỷ lệ nợ phải trả/tổng tài sản đạt 23,48%, tỷ lệ này tăng so với mức 15,97% năm 2021.

Tổng tài sản của Công ty tính đến 31/12/2022 đạt 358,50 tỷ đồng tăng 8,33% so với cùng kỳ năm 2021, đóng góp vào mức tăng tổng tài sản chủ yếu đến từ việc tăng tài sản ngắn hạn, cụ thể là các khoản tiền phải thu của khách hàng.

Các khoản phải trả ngắn hạn tính đến 31/12/2022 tăng 65,66% so với cùng kỳ, đây là khoản thanh toán cho nhà cung cấp phát sinh trong quý IV năm 2022 để đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh giai đoạn cuối năm. Điều này làm cho tổng nợ phải trả của Công ty thời điểm cuối năm 2022 đạt 84,17 tỷ đồng tăng 59,21% so với cùng kỳ năm 2021.

Ngoài ra, Hoạt động kinh doanh của công ty chủ yếu sử dụng nguồn vốn tự có không sử dụng nợ vay tài chính. Trong điều kiện thị trường còn nhiều rủi ro tiềm ẩn việc chủ yếu sử dụng vốn tự có sẽ giúp Công ty giảm được áp lực thanh toán nợ vay.

#### ❖ Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

Với mục tiêu duy trì tốc độ tăng trưởng sản lượng tiêu thụ và doanh thu, cũng như mở rộng mạng lưới khách hàng, Công ty đẩy mạnh hoạt động kinh doanh trong năm vừa qua. Điều này dẫn đến vòng quay tổng tài sản của Công ty tăng từ 1,26 lần năm 2021 lên 1,70 lần trong năm 2022. Việc tiếp tục duy trì xu hướng tích cực trong những năm qua đã thể hiện được tính ổn định trong việc sử dụng tài sản hiệu quả của Công ty.

Vòng quay hàng tồn kho bình quân của Công ty năm 2022 đạt 6,83 vòng, tăng so với mức 4,07 vòng của cùng kỳ do Công ty đẩy mạnh sản xuất và tiêu thụ trong giai đoạn quý IV năm 2022 để phục vụ kịp thời cho công tác sản xuất kinh doanh năm 2022, đồng thời do biến động khó lường của thị trường tác động trực tiếp đến giá cả nguyên vật liệu đầu vào, Công ty đã cân đối tích trữ nguồn nguyên vật liệu đầu vào phù hợp, theo đó hàng tồn kho trong năm không biến động nhiều.

#### ❖ Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

Chỉ tiêu về khả năng sinh lời của Công ty trong năm giảm mạnh so với năm 2021 do ảnh hưởng của dịch bệnh, bất ổn chính trị tác động đến nền kinh tế tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Năm 2022, lợi nhuận sau thuế đạt 40,05 tỷ đồng giảm 19,24% so với năm 2021, nguyên nhân



chủ yếu do kinh tế phục hồi sau đại dịch còn gặp nhiều khó khăn, bất ổn chính trị giữa Nga – Ukraina đã ảnh hưởng đến giá dầu làm cho giá nguyên liệu đầu vào của Công ty tăng cao, dẫn đến chi phí sản xuất tăng mạnh trong năm. Theo đó, chỉ tiêu ROE và ROA giảm so với năm 2021 tuy nhiên vẫn duy trì ở mức cao lần lượt đạt 14,5% và 11,62%.

## 12. Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ủy ban kiểm toán, Kế toán trưởng

### 12.1. Hội đồng quản trị

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN NĂM GIỮ (*)	TỶ LỆ SỞ HỮU
1	Bà Nguyễn Thị Nhung	Chủ tịch HĐQT	2.318.269	10,06 %
2	Ông Trần Bửu Trí	Thành viên HĐQT	2.616.568	11,36 %
3	Ông Lê Đình Quang	Thành viên HĐQT	2.124.000	9,22 %
4	Ông Võ Hồng Hà	Thành viên HĐQT	2.534.400	11,00 %
5	Bà Võ Thị Bích Ngọc	Thành viên HĐQT	637.696	2,77 %
6	Bà Nguyễn Thị Minh Sáu	Thành viên độc lập HĐQT	0	0,00 %
7	Ông Tống Trường Thịnh	Thành viên độc lập HĐQT	103.500	0,45%

(\*) Số lượng cổ phần năm giữ tính đến ngày 18/05/2023

#### **BÀ NGUYỄN THỊ NHUNG – CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

- Họ và tên: Nguyễn Thị Nhung
- Giới tính: Nữ                      Ngày sinh: 01/05/1941                      Nơi sinh: Đồng Tháp
- CCCD: 087141000026                      Ngày cấp: 24/09/2018                      Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH - Bộ CA
- Quốc tịch: Việt Nam                      Dân tộc: Kinh
- Trình độ chuyên môn: Đại học kinh tế
- Địa chỉ thường trú: Y7 Hồng Lĩnh, Cư xá Bắc Hải, Phường 15, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh
- Các chức vụ công tác hiện nay tại ADP: Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Các chức vụ hiện nay đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác:
  - + 1960 – 1966                      : Công tác tại Nhà máy Cao su Sao vàng Hà Nội
  - + 1966 – 1972                      : Thực tập sinh Nước CHXHCN Tiệp Khắc

- + 1972 – 1976 : Công tác tại Nhà máy Sơn Tổng Hợp Hà Nội
- + 1976 – 1980 : Tiếp quản Nhà máy Sơn Á Đông
- + 1980 – 2000 : Công tác tại công ty Sơn Chất Dẻo – XN Sơn Á Đông
- + 2000 – 04/2022 : Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP Sơn Á Đông
- + 04/2022 – nay : Chủ tịch HĐQT CTCP Sơn Á Đông
- Số CP ADP nắm giữ tại ngày 18/05/2023:
  - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0 % VDL
  - + Cá nhân sở hữu: 2.318.269 cổ phiếu, chiếm: 10,06 % VDL
- Các khoản nợ đối với ADP: Không có
- Danh sách người có liên quan có nắm giữ cổ phiếu:
  - + Võ Thị Bích Ngọc (Con gái) nắm giữ: 637.696 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ : 2,77 % VDL
  - + Võ Thị Mai Hương (Con gái) nắm giữ: 264.312 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ :1,15 % VDL
  - + Võ Hồng Hà (Con trai) nắm giữ: 2.534.400 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ : 11,00 %VDL
  - + Ông Trần Bửu Trí (con rể) nắm giữ: 2.616.568 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 11,36 % VDL
- Thủ lao nhận được: Được ĐHCĐ quyết định
- Thu nhập: Không có
- Lợi ích khác liên quan đối với ADP: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với ADP: Không có

#### **ÔNG LÊ ĐÌNH QUANG – THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ KIÊM PHÓ TGD**

- Họ và tên: Lê Đình Quang
- Giới tính: Nam                      Ngày sinh: 30/10/1963                      Nơi sinh: Đà Nẵng
- CCCD: 048063000110                      Ngày cấp: 14/12/2019                      Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH - Bộ CA
- Quốc tịch: Việt Nam                      Dân tộc: Kinh
- Trình độ chuyên môn:
  - + Cử nhân kinh tế, Chuyên ngành Tài chính – kế toán
  - + Cử nhân luật, Chuyên ngành Thương mại
- Địa chỉ thường trú: 48 Nguyễn Trọng Trí, Phường An Lạc A, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh
- Các chức vụ công tác hiện nay tại ADP: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc
- Các chức vụ hiện nay đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác:



- + 1985 – 1994 : Công tác tại phòng kế toán Công ty Thương nghiệp Huyện Bình Chánh, TP.HCM
  - + 1994 – 2000 : Phụ trách kế toán Xí nghiệp Sơn Á Đông
  - + 2000 – 2022 : Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám Đốc/Kế toán trưởng CTCP Sơn Á Đông
  - + 2022 đến nay : Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Sơn Á Đông
- Số CP ADP nắm giữ tại ngày 18/05/2023:
    - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% VDL
    - + Cá nhân sở hữu: 2.124.000 cổ phiếu, chiếm 9,22 % VDL
  - Các khoản nợ đối với ADP: Không có
  - Danh sách người có liên quan có nắm giữ cổ phiếu:
    - + Vương Thị Huyền Trang (Vợ) nắm giữ: 964.974 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 4,19% VDL
  - Thù lao nhận được: Được ĐHCĐ quyết định
  - Thu nhập: Không có
  - Lợi ích khác liên quan đối với ADP: Không có
  - Quyền lợi mâu thuẫn với ADP: Không có

#### **ÔNG TRẦN BỬU TRÍ – THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ KHÔNG ĐIỀU HÀNH**

- Họ và tên: Trần Bửu Trí
- Giới tính: Nam                      Ngày sinh: 14/03/1977                      Nơi sinh: Bến Tre
- CMND: 024335180                      Ngày cấp: 25/03/2005                      Nơi cấp: CA TP.HCM
- Quốc tịch: Việt Nam                      Dân tộc: Kinh
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư hóa
- Địa chỉ thường trú: 67 Đường 13, Phường Bình Trị Đông B, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh
- Các chức vụ công tác hiện nay tại ADP: Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành
- Các chức vụ hiện nay đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác:
  - + 2000 – 2001 : Công tác kỹ thuật bán hàng tại Công ty TNHH Long Thành
  - + 2001 – 04/2022 : Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD CTCP Sơn Á Đông
  - + 04/2022 đến nay : Thành viên HĐQT CTCP Sơn Á Đông
- Số CP ADP nắm giữ tại ngày 18/05/2023:

- + Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0 % VĐL
- + Cá nhân sở hữu: 2.616.568 cổ phiếu, chiếm 11,36 % VĐL
- Các khoản nợ đối với ADP: Không có
- Danh sách người có liên quan có nắm giữ cổ phiếu:
  - + Bà Nguyễn Thị Nhung (Mẹ vợ) nắm giữ: 2.318.269 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 10,06 % VĐL
  - + Võ Thị Bích Ngọc (Vợ) nắm giữ: 637.696 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 2,77 % VĐL
- Thủ lao nhận được: Được ĐHĐCĐ quyết định
- Thu nhập: Không có
- Lợi ích khác liên quan đối với ADP: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với ADP: Không có

### ÔNG VÕ HỒNG HÀ – THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ KIÊM PHÓ TGD

- Họ và tên: Võ Hồng Hà
- Giới tính: Nam                      Ngày sinh: 03/04/1960                      Nơi sinh: Tp. Hà Nội
- CCCD: 0011060019652                      Ngày cấp: 05/12/2019                      Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH-Bộ CA
- Quốc tịch: Việt Nam                      Dân tộc: Kinh
- Trình độ chuyên môn                      Quản trị kinh doanh
- Địa chỉ thường trú: Y7 Đường Hồng Lĩnh, Cư xá Bắc Hải, Phường 15, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh
- Các chức vụ công tác hiện nay tại ADP: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám Đốc
- Các chức vụ hiện nay đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác:
  - + 1992 - 2019                      : Kinh doanh nhà hàng tại Đan Mạch
  - + 2019 - 2021                      : Trợ lý Phó Tổng Giám Đốc
  - + 2022 - 04/2022                      : Trưởng phòng Kế hoạch cung ứng vật tư CTCP Sơn Á Đông
  - + 05/2022 – 01/2023                      : Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc CTCP Sơn Á Đông
  - + 01/2023 đến nay                      : Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám Đốc CTCP Sơn Á Đông
- Số CP ADP nắm giữ tại ngày 18/05/2023:
  - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0 % VĐL
  - + Cá nhân sở hữu: 2.534.400 cổ phiếu, chiếm 11,00 % VĐL
- Các khoản nợ đối với ADP: Không có
- Danh sách người có liên quan có nắm giữ cổ phiếu:



- + Bà Nguyễn Thị Nhung (Mẹ) nắm giữ: 2.318.269 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 10,06 % VDL
- + Ông Trần Bửu Trí (Em rể) nắm giữ: 2.616.568 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 11,36 % VDL
- + Bà Võ Thị Mai Hương (Em ruột) nắm giữ: 264.312 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 1,15 % VDL
- + Võ Thị Bích Ngọc (Em ruột) nắm giữ: 637.696 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 2,77 % VDL
- Thù lao nhận được: Được ĐHCĐ quyết định
- Thu nhập: Không có
- Lợi ích khác liên quan đối với ADP: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với ADP: Không có

#### **BÀ VÕ THỊ BÍCH NGỌC – THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ KHÔNG ĐIỀU HÀNH**

- Họ và tên: Võ Thị Bích Ngọc
- Giới tính: Nữ                      Ngày sinh: 30/12/1977                      Nơi sinh: Bến Tre
- CMND: 023323533                      Ngày cấp: 04/04/2012                      Nơi cấp: CA TP.HCM
- Quốc tịch: Việt Nam                      Dân tộc: Kinh
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh
- Địa chỉ thường trú: 126 Hồng Bàng, Phường 12, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh
- Các chức vụ công tác hiện nay tại ADP: Thành viên Hội đồng quản trị
- Các chức vụ hiện nay đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác:
  - + 2000 – 04/2022 : Công tác tại Công ty cổ phần Sơn Á Đông
  - + 04/2022 đến nay : Thành viên Hội đồng quản trị CTCP Sơn Á Đông
- Số CP ADP nắm giữ tại ngày 18/05/2023:
  - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0 % VDL
  - + Cá nhân sở hữu: 637.696 cổ phiếu, chiếm 2,77 % VDL
- Các khoản nợ đối với ADP: Không có
- Danh sách người có liên quan có nắm giữ cổ phiếu:
  - + Bà Nguyễn Thị Nhung (Mẹ) nắm giữ: 2.318.269 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 10,06 % VDL
  - + Ông Trần Bửu Trí (Chồng) nắm giữ: 2.616.568 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 11,36 % VDL
  - + Ông Võ Hồng Hà (Anh ruột) nắm giữ: 2.534.400 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 11,00 % VDL
  - + Bà Võ Thị Mai Hương (Chị ruột) nắm giữ: 264.312 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 1,15 % VDL
- Thù lao nhận được: Được ĐHCĐ quyết định
- Thu nhập: Không có
- Lợi ích khác liên quan đối với ADP: Không có

- Quyền lợi mâu thuẫn với ADP: Không có

**BÀ NGUYỄN THỊ MINH SÁU – THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP**

- Họ và tên: Nguyễn Thị Minh Sáu
- Giới tính: Nữ                      Ngày sinh: 10/08/1957                      Nơi sinh: Tp. Hà Nội
- CCCD: 0011570019821                      Ngày cấp: 19/04/2021                      Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH-Bộ CA
- Quốc tịch: Việt Nam                      Dân tộc: Kinh
- Trình độ chuyên môn                      Tiến Sỹ kinh tế QTKD
- Địa chỉ thường trú: 226 Đường Điện Biên Phủ, Phường 17, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
- Các chức vụ công tác hiện nay tại ADP: Thành viên HĐQT độc lập kiêm Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán
- Các chức vụ hiện nay đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác:
  - + 1978 - 1996                      :    Làm việc tại Tập đoàn dầu khí Việt Nam
  - + 1997 - 2012                      :    Làm việc tại Tập đoàn dầu khí Đa quốc gia Shell Việt Nam
  - + 2012 - 04/2022                      :    Nghỉ hưu theo chế độ và tham gia giảng dạy tại các trường đại học về quản trị kinh doanh
  - + 04/2022 đến nay                      :    Thành viên HĐQT độc lập kiêm Chủ tịch Ủy Ban kiểm toán CTCP Sơn Á Đông
- Số CP ADP nắm giữ tại ngày 18/05/2023:
  - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% VDL
  - + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0,00% VDL
- Các khoản nợ đối với ADP: Không có
- Danh sách người có liên quan có nắm giữ cổ phiếu:
  - + Ông Nguyễn Tài Thảo (Chồng) nắm giữ: 972.258 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 4,22% VDL
  - + Bà Nguyễn Thị Lan Hương (Con) nắm giữ: 20.000 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0,09% VDL
- Thù lao nhận được: Được ĐHCĐ quyết định
- Thu nhập: Không có
- Lợi ích khác liên quan đối với ADP: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với ADP: Không có

**ÔNG TÔNG TRƯỜNG THỊNH – THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP**

- Họ và tên: Tông Trường Thịnh



- Giới tính: Nam      Ngày sinh: 17/08/1990      Nơi sinh: Tp. Hồ Chí Minh
- CCCD: 079090026239      Ngày cấp: 19/04/2021      Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH-Bộ CA
- Quốc tịch: Việt Nam      Dân tộc: Kinh
- Trình độ chuyên môn      Thạc sỹ hóa
- Địa chỉ thường trú: Số 6 Đường số 10, Phường 11, Quận 6, TP. Hồ Chí Minh
- Các chức vụ công tác hiện nay tại ADP: Thành viên độc lập HĐQT kiêm Thành viên UBKT
- Các chức vụ hiện nay đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác:
  - + 2013 - 2015      : Công tác tại Công ty TNHH Dệt may Thành công Việt Nam
  - + 2015 - 2017      : Công tác tại Công ty TNHH DKSH Việt Nam
  - + 2017 - 04/2022      : Công ty TNHH TMDV SX Bình Phú
  - + 04/2022 đến nay      : Thành viên HĐQT độc lập kiêm Thành viên Ủy Ban kiểm toán CTCP Sơn Á Đông
- Số CP ADP nắm giữ tại ngày 18/05/2023:
  - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0 % VDL
  - + Cá nhân sở hữu: 103.500 cổ phiếu, chiếm 0,45 % VDL
- Các khoản nợ đối với ADP: Không có
- Danh sách người có liên quan có nắm giữ cổ phiếu:
  - + Ông Tổng Quốc Minh (Cha) nắm giữ: 1.148.250 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 4,98% VDL
  - + Bà Ngũ Thị Kim Lệ (Mẹ) nắm giữ: 597.150 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 2,59% VDL
  - + Bà Tổng Trường Lộc (Chị) nắm giữ: 103.025 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0,45% VDL
- Thù lao nhận được: Được ĐHCĐ quyết định
- Thu nhập: Không có
- Lợi ích khác liên quan đối với ADP: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với ADP: Không có

**12.2. Ủy Ban Kiểm toán**

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN NẮM GIỮ (*)	TỶ LỆ SỞ HỮU
1	Bà Nguyễn Thị Minh Sáu	Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán	0	0,00%

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN NĂM GIỮ (*)	TỶ LỆ SỞ HỮU
2	Ông Tống Trường Thịnh	Thành viên Ủy ban Kiểm toán	103.500	0,45%

(\*) Số lượng cổ phần nắm giữ tính đến ngày 18/05/2023

Sơ yếu lý lịch của Ủy Ban kiểm toán xem phần Sơ yếu lý lịch của HĐQT

### 12.3. Ban Tổng Giám đốc

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN NĂM GIỮ (*)	TỶ LỆ SỞ HỮU
1	Bà Dương Thị Thùy Hương	Tổng Giám đốc	3.697	0,02%
2	Ông Võ Hồng Hà	Phó Tổng Giám đốc	2.534.400	11,00%
3	Ông Lê Đình Quang	Phó Tổng Giám đốc	2.124.000	9,22%

(\*) Số lượng cổ phần nắm giữ tính đến ngày 18/05/2023

Sơ yếu lý lịch của Ông Võ Hồng Hà và Ông Lê Đình Quang xem phần Sơ yếu lý lịch của HĐQT

#### BÀ DƯƠNG THỊ THÙY HƯƠNG – TỔNG GIÁM ĐỐC

- Họ và tên: Dương Thị Thùy Hương
- Giới tính: Nữ                      Ngày sinh: 09/03/1962                      Nơi sinh: Tp. Hồ Chí Minh
- CCCD: 079162029934                      Ngày cấp: 10/05/2021                      Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH
- Quốc tịch: Việt Nam                      Dân tộc: Kinh
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Hóa
- Địa chỉ thường trú: 179/6 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 21, Quận Bình Thạnh, TP.HCM
- Các chức vụ công tác hiện nay tại ADP: Tổng Giám đốc
- Các chức vụ hiện nay đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác:
  - + 10/1988 - 05/1990 : Công tác tại Viện Dầu khí
  - + 06/1990 - 09/2010 : Làm việc Công ty Cổ phần Sơn Á Đông
  - + 10/2010 - 08/2016 : Làm việc Công ty TNHH MTV Sơn Petrolimex
  - + 10/2016 - 05/2021 : Làm việc Công ty TNHH TM&SX Sơn Đông Nam Á



- + 06/2022 – 12/2022 : Làm việc Công ty Cổ phần Sơn Á Đông
- + 01/2023 - đến nay : Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sơn Á Đông
- Số CP ADP nắm giữ tại ngày 18/05/2023:
  - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0,00% VDL
  - + Cá nhân sở hữu: 3.697 cổ phiếu, chiếm 0,02% VDL
- Các khoản nợ đối với ADP: Không có
- Danh sách người có liên quan có nắm giữ cổ phiếu: Không có
- Thù lao nhận được: Được ĐHCĐ quyết định
- Thu nhập: Không có
- Lợi ích khác liên quan đối với ADP: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với ADP: Không có

#### 12.4. Kế toán trưởng

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN NĂM GIỮ (*)	TỶ LỆ SỞ HỮU
1	Ông Huỳnh Thanh Tâm	Kế toán trưởng	4.372	0,02 %

(\*) Số lượng cổ phần nắm giữ tính đến ngày 18/05/2023

#### ÔNG HUỖNH THANH TÂM – KẾ TOÁN TRƯỞNG

- Họ và tên: Huỳnh Thanh Tâm
- Giới tính: Nam                      Ngày sinh: 24/11/1979                      Nơi sinh: Tỉnh Trà Vinh
- CCCD: 084079000176                      Ngày cấp: 04/02/2020                      Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH-Bộ CA
- Quốc tịch: Việt Nam                      Dân tộc: Kinh
- Trình độ chuyên môn                      Cử nhân kinh tế
- Địa chỉ thường trú: 19 Đình An Tài, Phường 07, Quận 8, TP. Hồ Chí Minh
- Các chức vụ công tác hiện nay tại ADP: Kế toán trưởng
- Các chức vụ hiện nay đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác:
  - + 2006 - 04/2022 : Phòng kế toán Công ty Cổ phần Sơn Á Đông
  - + 04/2022 đến nay : Kế toán trưởng kiêm Người phụ trách quản trị Công ty/Thư ký Công ty
- Số CP ADP nắm giữ tại ngày 18/05/2023:

- + Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0,00% VDL
- + Cá nhân sở hữu: 4.372 cổ phiếu, chiếm 0,02% VDL
- Các khoản nợ đối với ADP: Không có
- Danh sách người có liên quan có nắm giữ cổ phiếu: Không có
- Thù lao nhận được: Được ĐHCĐ quyết định
- Thu nhập: Không có
- Lợi ích khác liên quan đối với ADP: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với ADP: Không có

**13. Tài sản**
**Tình hình Tài sản cố định (TSCĐ)**
*Đơn vị tính: Triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	31/12/2021		31/12/2022		31/03/2023	
		Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
<b>I</b>	<b>TSCĐ hữu hình</b>	<b>141.179</b>	<b>42.762</b>	<b>139.531</b>	<b>33.412</b>	<b>139.531</b>	<b>30.526</b>
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	66.371	34.562	66.371	28.881	66.371	26.978
2	Máy móc và thiết bị	55.509	5.250	53.366	915	53.366	662
3	Phương tiện vận tải	9.593	1.668	10.807	2.324	10.807	2.148
4	Thiết bị văn phòng	2.885	311	2.846	441	2.846	354
5	TSCĐ hữu hình khác	6.822	970	6.141	851	6.141	384
<b>II</b>	<b>TSCĐ vô hình</b>	<b>24.248</b>	<b>17.459</b>	<b>24.248</b>	<b>16.974</b>	<b>24.248</b>	<b>16.852</b>
1	Quyền sử dụng đất	24.248	17.459	24.248	16.974	24.248	16.852
2	Quyền phát hành	-	-	-	-	0	0
3	Bản quyền, bằng sáng chế	-	-	-	-	0	0
4	Phần mềm máy tính	-	-	-	-	0	0



STT	Chỉ tiêu	31/12/2021		31/12/2022		31/03/2023	
		Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
5	TSCĐ vô hình khác	-	-	-	-	0	0
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>165.427</b>	<b>60.221</b>	<b>163.779</b>	<b>50.385</b>	<b>163.779</b>	<b>47.378</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021, 2022 và BCTC quý I năm 2023 CTCP Sơn Á Đông

**Những tài sản, bất động sản thuộc quyền sở hữu của Công ty:**

Chỉ tiêu	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Thời gian đã sử dụng (năm)	Thời hạn sử dụng (năm)	Nguồn gốc sử dụng
Tên Khu đất: Đất khu công nghiệp Hải Sơn Địa chỉ: Xã Đức Hòa Hạ, Huyện Đức Hòa Tỉnh Long An	42.000 m <sup>2</sup>	16 năm	50 năm	Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất
Tên Khu đất: Công ty cổ phần Sơn Á Đông Địa chỉ: 1387 Bến Bình Đông, Phường 15, Quận 8, Tp.HCM	7.554 m <sup>2</sup>	22 năm	46 năm	Nhà nước cho thuê đất thu tiền thuê hằng năm

Nguồn: Công ty Cổ phần Sơn Á Đông

**14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo**

Đơn vị tính: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Thực hiện Năm 2022		Kế hoạch Năm 2023		Kế hoạch Năm 2024 (*)	
	Giá trị, %	% tăng giảm so với TH năm 2021	Giá trị, %	% tăng giảm so với TH năm 2022	Giá trị, %	% tăng giảm so với KH năm 2023
Doanh thu thuần	587.390	41,66%	500.000	-14,88%	650.000	8,33%
Lợi nhuận sau thuế	40.046	-19,24%	36.000	-10,10%	50.000	4,17%
Vốn chủ sở hữu	274.336	-1,34%	288.053	5,00%	302.455	5,00%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	6,82%	-	7,20%	-	7,69%	-



CHỈ TIÊU	Thực hiện Năm 2022		Kế hoạch Năm 2023		Kế hoạch Năm 2024 (*)	
	Giá trị, %	% tăng giảm so với TH năm 2021	Giá trị, %	% tăng giảm so với TH năm 2022	Giá trị, %	% tăng giảm so với KH năm 2023
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	14,60%	-	12,50%	-	16,53%	-
Cổ tức	17,00%	-8,90%	12,00%	-29,41%	12,00%	-

Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023

(\*) Kế hoạch do HĐQT Công ty xây dựng và trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 thông qua.

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh thực hiện trong năm 2022, Công ty ước lượng và đã thực hiện trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua mức sản lượng sản xuất và tiêu thụ năm 2023 là 6.500 tấn với doanh thu 500 tỷ đồng. Hiện nay, Công ty đã chuyển toàn bộ khâu sản xuất về Nhà máy sản xuất ở khu công nghiệp Hải Sơn tại Huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An còn mặt bằng hiện hữu tại Quận 8 - TP.HCM vẫn tiếp tục sử dụng làm văn phòng làm việc và cho các mục đích khác có hiệu quả hơn trong tương lai.

Trước bối cảnh dự báo kinh tế Việt Nam năm 2023, lạm phát được kiểm soát ở mức 4,5%, mục tiêu tăng trưởng kinh tế khoảng 6,5% so với năm 2022. Tận dụng sự ổn định của kinh tế vĩ mô, ngành công nghiệp, xây dựng tăng trưởng trở lại khi kinh tế phục hồi sau dịch bệnh. Bên cạnh đó là dự báo về sự phục hồi các gián đoạn nguồn cung từ Châu Âu sang Châu Á. Do đó, Công ty đã đưa ra các biện pháp nhằm thực hiện kế hoạch năm 2023 như sau:

❖ **Về hoạt động kinh doanh:**

- Nắm bắt chặt chẽ, theo sát diễn biến thị trường để có biện pháp linh hoạt, ứng phó kịp thời với các biến động của thị trường.
- Duy trì và phát triển vững chắc thị trường chiến lược, thị trường truyền thống, đồng thời mở rộng và đa dạng thị trường tiêu thụ trong nước và ngoài nước.
- Nghiên cứu ban hành và thực thi các cơ chế chính sách kinh doanh mới phù hợp tình hình thị trường. Tiếp tục thực hiện các cơ chế chính sách nhằm mục tiêu phát triển thị trường mới để đảm bảo mục tiêu tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận năm 2023 mà ĐHĐCĐ thông qua.
- Thường xuyên quan tâm đến công tác chăm sóc khách hàng nhằm giải quyết hài hòa lợi ích và thắt chặt mối quan hệ giữa Công ty với khách hàng, đại lý, nhà phân phối và người trực tiếp sử dụng sản phẩm của Công ty.



- Đặc biệt tập trung tuyển dụng, đưa đi đào tạo các khóa chuyên sâu về kinh doanh và marketing bổ sung cho đội ngũ kinh doanh.
- ❖ **Về hoạt động Marketing:**
  - Tập trung vào việc củng cố và phát triển thị trường mục tiêu, có chính sách hợp lý để phát triển thị trường mới nơi chưa có kênh phân phối và chú trọng giữ vững thị trường hiện đang có.
  - Nghiên cứu, thực thi các cơ chế chính sách thị trường, phân khúc thị trường, xác định nhu cầu thị trường và thị hiếu người tiêu dùng để sản xuất cho ra những dòng sản phẩm mà xã hội cần.
- ❖ **Về quản lý sản xuất:**
  - Tăng cường công tác quản lý sản xuất, hạn chế tối đa lỗi sản phẩm, chú trọng kiểm soát chặt chẽ quá trình sản xuất, kiểm tra chất lượng đầu vào nguyên liệu và đầu ra thành phẩm, tuyệt đối không đưa ra thị trường những sản phẩm không đạt tiêu chuẩn cả về chất lượng lẫn hình thức mẫu mã bao bì.
  - Tiếp tục củng cố và nâng cao năng lực quản lý sản xuất, chú trọng công tác hợp lý hóa các khâu sản xuất nhằm tiết giảm tối đa chi phí sản xuất, hạ giá thành sản phẩm.
- ❖ **Về chiến lược sản phẩm:**
  - Chú trọng phát triển các dòng sản phẩm trong tương lai là các sản phẩm sạch, thân thiện với môi trường.
  - Ngoài các sản phẩm thế mạnh hiện nay. Công ty sẽ xem xét đưa vào sản xuất và tiêu thụ sản phẩm mới mà Công ty đã tự nghiên cứu, thử nghiệm thành công trong thời gian vừa qua.
  - Tăng cường hoạt động tư vấn, khuyến cáo với khách hàng để nâng cao giá trị sử dụng sản phẩm, tiếp tục cải tiến và hoàn thiện mẫu mã bao bì để tạo tính đồng bộ và nâng cao giá trị thương hiệu.
- ❖ **Về khoa học, công nghệ môi trường:**
  - Tiếp tục cải tiến công nghệ, đổi mới và bố trí hợp lý thiết bị nhằm giảm thiểu tối đa chi phí sản xuất và chi phí quản lý để giảm giá thành sản phẩm nhằm nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường.
  - Tiếp tục cải thiện môi trường làm việc, tăng cường công tác an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp và phòng chống cháy nổ.
- ❖ **Về công tác tài chính:**
  - Tiếp tục quản lý kiểm soát chặt chẽ đối với các khoản chi tiêu nội bộ, rà soát và cắt giảm các khoản chi phí không hợp lý nhằm hạn chế mua sắm, sửa chữa trang thiết bị chưa cần thiết trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
  - Chú trọng công tác kiểm soát thường xuyên các khoản nợ phải thu không để phát sinh nợ xấu.
- ❖ **Về tổ chức bộ máy quản lý:**

- Tiếp tục kiện toàn bộ máy quản lý, chú trọng công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty trong tình hình mới, tiếp tục hoàn thiện các quy chế, quy định của Công ty phù hợp với sự thay đổi của pháp luật và thực tế hoạt động của Công ty.
- Bố trí sắp xếp lại các khâu sản xuất một cách hợp lý để tiết giảm chi phí, tăng năng suất lao động nhằm tăng thu nhập cho người lao động.

Dựa trên những yếu tố trên, Công ty đánh giá kế hoạch về lợi nhuận, dòng tiền và cổ tức trong năm 2023 là thực tế và khả thi.

#### **15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức**

Dưới góc độ của tổ chức tư vấn, Công ty cổ phần Chứng khoán FPT – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh đã thu thập các thông tin, tiến hành các nghiên cứu phân tích và đánh giá cần thiết về hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Sơn Á Đông cũng như lĩnh vực kinh doanh mà công ty đang triển khai. Chúng tôi nhận thấy rằng, Công ty Cổ phần Sơn Á Đông có vị thế hoạt động trong ngành, có đội ngũ cán bộ công nhân viên có chuyên môn và Ban lãnh đạo có bản lĩnh, năng động trong sản xuất kinh doanh, đầu tư các dự án của Công ty.

Dựa trên kết quả kinh doanh các năm vừa qua, chúng tôi cho rằng kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty trong năm 2023 là có tính khả thi nếu không có những biến động bất thường và bất khả kháng tác động đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

#### **16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết**

Không có.

#### **17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết**

Không có.

### **V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT**

#### **1. Loại chứng khoán:**

Cổ phần phổ thông



**2. Mệnh giá:**

10.000 đồng

**3. Tổng số chứng khoán niêm yết:**

23.039.850 Cổ phiếu

**4. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức phát hành:**

Theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 109 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán: “Cổ đông là cá nhân, tổ chức có đại diện sở hữu là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng Ban kiểm soát và thành viên Ban Kiểm soát (Kiểm soát viên), Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng, Giám đốc tài chính và các chức danh quản lý tương đương do Đại hội đồng cổ đông bầu hoặc Hội đồng quản trị bổ nhiệm và cổ đông lớn là người có liên quan của các đối tượng trên phải cam kết tiếp tục nắm giữ 100% số cổ phiếu do mình sở hữu trong thời gian 06 tháng kể từ ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 06 tháng tiếp theo, không tính số cổ phiếu thuộc sở hữu nhà nước do các cá nhân trên đại diện nắm giữ”

Danh sách hạn chế chuyển nhượng chi tiết như sau:

STT	Tên cá nhân/Tổ chức	Đối tượng	Số cổ phiếu cam kết nắm giữ trong 6 tháng kể từ ngày niêm yết	Số cổ phiếu cam kết nắm giữ trong 12 tháng kể từ ngày niêm yết
1.	Nguyễn Thị Nhung	Chủ tịch HĐQT	2.318.269	1.159.134
2.	Võ Hồng Hà	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD	2.534.400	1.267.200
3.	Lê Đình Quang	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD	2.124.000	1.062.000
4.	Trần Bửu Trí	Thành viên HĐQT	2.616.568	1.308.284
5.	Võ Thị Bích Ngọc	Thành viên HĐQT	637.696	318.848
6.	Nguyễn Thị Minh Sáu	Thành viên HĐQT độc lập	0	0
7.	Tổng Trường Thịnh	Thành viên HĐQT độc lập	103.500	51.750
8.	Dương Thị Thùy Hương	Tổng Giám đốc	3.697	1.848



STT	Tên cá nhân/Tổ chức	Đối tượng	Số cổ phiếu cam kết nắm giữ trong 6 tháng kể từ ngày niêm yết	Số cổ phiếu cam kết nắm giữ trong 12 tháng kể từ ngày niêm yết
9.	Huỳnh Thanh Tâm	Kế Toán Trưởng	4.372	2.186

Nguồn: Công ty Cổ phần Sơn Á Đông

## 5. Xếp hạng tín nhiệm

Không có

## 6. Phương pháp tính giá

Căn cứ Điều 5 Quy chế niêm yết chứng khoán ban hành kèm theo Quyết định 85/QĐSGDHCM ngày 19 tháng 03 năm 2018 của Sở giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh như sau: “Trường hợp chứng khoán Niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở Hà Nội chuyển sang đăng ký niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán không phải xác định giá dự kiến niêm yết cho ngày giao dịch đầu tiên trên SGDCK trước khi SGDCK cấp quyết định Niêm yết. Phương pháp tính giá trong Bảng cáo bạch niêm yết tối thiểu phải có hai phương pháp giá trị sổ sách và phương pháp bình quân giá tham chiếu của ít nhất hai mươi (20) phiên giao dịch gần nhất trước khi hủy niêm yết/đăng ký giao dịch trên SGDCK Hà Nội”

### 6.1. Giá trị sổ sách của ADP tại ngày 31/12/2022:

$$\text{Giá trị sổ sách cổ phiếu (BV)} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu} - \text{Lợi ích cổ đông thiểu số} - \text{Tài sản vô hình}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân ADP:

$$\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân} = 23.039.850 \text{ cổ phiếu}$$

Giá trị sổ sách của ADP tại thời điểm 31/12/2022 theo BCTC kiểm toán năm 2022:

Chỉ tiêu	Ghi chú	31/12/2022
Vốn chủ sở hữu (Đồng)	(1)	274.335.986.648
Lợi ích cổ đông thiểu số	(2)	0
Số cổ phiếu đang lưu hành bình quân (Cổ phiếu)	(3)	23.039.850
Giá trị sổ sách (Đồng/cổ phiếu)	(4) = [(1) - (2)]/(3)	11.907

### 6.2. Phương pháp hệ số P/B



Hệ số P/B thể hiện số tiền nhà đầu tư sẵn sàng trả cho một đồng giá trị sổ sách (BV) của vốn cổ đông. P/B là tỷ lệ được sử dụng để so sánh giá của một cổ phiếu so với giá trị sổ sách của cổ phiếu đó. Tỷ lệ này được tính toán bằng cách lấy giá của cổ phiếu chia cho giá trị ghi sổ tại năm/quý gần nhất của cổ phiếu đó.

Hệ số P/B thể hiện số tiền nhà đầu tư sẵn sàng trả cho một đồng giá trị sổ sách (BV) của vốn cổ đông. P/B là tỷ lệ được sử dụng để so sánh giá của một cổ phiếu so với giá trị sổ sách của cổ phiếu đó. Tỷ lệ này được tính toán bằng cách lấy giá của cổ phiếu chia cho giá trị ghi sổ tại năm/quý gần nhất của cổ phiếu đó.

$$P/B = \frac{\text{Giá trị vốn hóa}}{\text{Giá trị sổ sách}}$$

Khi sử dụng phương thức so sánh tương quan, Giá trị 1 cổ phiếu của công ty được tính bằng công thức sau:

$$P = BVPS * P/B_{bqn}$$

Trong đó:

- P: giá trị của cổ phiếu đó tính theo phương pháp P/B.
- BVPS: giá trị của cổ phiếu đó tính theo giá trị sổ sách.
- P/B<sub>bqn</sub>: Tỷ lệ giá cổ phiếu giao dịch trên giá trị sổ sách được tính toán dựa trên tổng hợp P/B cơ bản của một số công ty trong lĩnh vực có sự tương đồng nhất với Công ty đang niêm yết/đăng ký giao dịch cổ phiếu trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Để tính P/B bình quân ngành, Công ty sẽ căn cứ vào P/B của các doanh nghiệp hoạt động cùng ngành, có đặc điểm kinh doanh tương tự với CTCP Sơn Á Đông đã niêm yết hoặc đăng ký giao dịch trên sở giao dịch chứng khoán tại thời điểm 31/12/2022:

STT	Tên công ty	Mã CK	Vốn chủ sở hữu (31/12/2022)	Số cổ phần bình quân trong kỳ	Giá đóng cửa (19/06/2023)	P/B
1	Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai	SDN	56.435.736.324	1.518.218	49.500	1,33
2	Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng	HPP	439.480.942.298	8.007.177	55.700	1,01
3	Công ty Cổ phần Sơn Tổng hợp Hà Nội	HSP	186.746.009.162	12.027.086	12.000	0,77
	<b>P/B<sub>bqn</sub></b>					<b>1,04</b>

- Theo đó, Giá cổ phiếu của Công ty theo phương pháp so sánh P/B với các doanh nghiệp khác cùng ngành là:

$$P = BVPS * P/B_{bqn} = 11.907 * 1,04 = 12.383 \text{ đồng/cổ phiếu}$$

### 6.3. Phương pháp hệ số P/E

Hệ số P/E thể hiện số tiền nhà đầu tư sẵn sàng trả cho một đồng lợi nhuận doanh nghiệp làm ra. Xác định giá cổ phiếu dựa trên hệ số P/E là phương pháp phân tích cơ bản thuộc nhóm phương pháp dựa vào các hệ số. Là tỷ lệ được sử dụng để so sánh giá của một cổ phiếu so với thu nhập mà cổ phiếu có thể tạo ra.

$$P/E = \frac{\text{Giá trị vốn hóa}}{\text{Lợi nhuận sau thuế}}$$

Khi sử dụng phương thức so sánh tương quan, giá trị 1 cổ phiếu của công ty được tính bằng công thức sau:

$$P = EPS * P/E_{bqn}$$

Trong đó:

- P: giá trị cổ phiếu đó, tính theo phương pháp P/E
- EPS: lãi cơ bản trên cổ phiếu trong 12 tháng gần nhất của cổ phiếu đó
- P/E<sub>bqn</sub>: hệ số giá/thu nhập của một số công ty trong lĩnh vực có sự tương đồng với Công ty, hiện đang niêm yết/đăng ký giao dịch cổ phiếu trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Để tính P/E bình quân ngành, Công ty sẽ căn cứ vào P/E của các doanh nghiệp hoạt động cùng ngành, có đặc điểm kinh doanh tương tự với CTCP Sơn Á Đông đã niêm yết hoặc đăng ký giao dịch trên sở giao dịch chứng khoán tại thời điểm 31/12/2022:

STT	Tên công ty	Mã CK	EPS 4 Quý gần nhất tính đến 31/12/2022	Giá đóng cửa (19/06/2023)	P/E
1	Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai	SDN	8.289	49.500	5,97
2	Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng	HPP	4.113	55.700	13,54
3	Công ty Cổ phần Sơn Tổng hợp Hà Nội	HSP	1.019	12.000	11,78
	<b>P/E<sub>bqn</sub></b>				<b>10,43</b>



EPS bình quân trong 04 quý gần nhất của Công ty là 1.738 đồng/cổ phiếu. Theo đó, Giá cổ phiếu của Công ty theo phương pháp so sánh P/E với các doanh nghiệp khác cùng ngành là:

$$P = EPS * P/E_{bqñ} = 1.738 * 10,43 = 18.127 \text{ đồng/Cổ phiếu}$$

#### 6.4. Phương pháp giá theo thị trường

Phương pháp giá theo thị trường được xác định dựa trên các dữ liệu giao dịch của cổ phiếu ADP trên sàn UPCOM được công bố trên trang web của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội. Giá cổ phiếu ADP theo phương pháp thị trường là bình quân giá tham chiếu của 30 phiên giao dịch. Theo đó, đến ngày 19/06/2023, bình quân giá tham chiếu của ba mươi (30) phiên giao dịch liên tiếp gần nhất (từ ngày 09/05/2023 đến ngày 19/06/2023) của cổ phiếu ADP là 20.053 đồng/cổ phiếu.

#### 6.5. Giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên trên Sở GDCK TP. Hồ Chí Minh:

Giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên trên HOSE được xác định trên cơ sở hướng dẫn theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 109 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020. Công ty quyết định về nguyên tắc xác định giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên trên HOSE theo Nghị quyết HĐQT số 11/2022/NQ/HĐQT/ADP ngày 28/09/2022, theo đó bình quân giá tham chiếu của ba mươi (30) phiên giao dịch liên tiếp gần nhất trước khi hủy đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội là phương pháp tính giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu ADP trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.

Sau khi được Sở giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh cấp quyết định niêm yết và ADP hủy đăng ký giao dịch trên SGDK Hà Nội, ADP sẽ tính toán giá tham chiếu và ban hành Nghị quyết HĐQT về giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu ADP và báo cáo Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh, báo cáo các cơ quan có thẩm quyền, công bố thông tin theo quy định.

#### 7. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Căn cứ các Điều ước quốc tế có liên quan và căn cứ vào các quy định của pháp luật Việt Nam về các ngành nghề mà Công ty đã đăng ký, giới hạn tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty Cổ phần Sơn Á Đông ở thời điểm hiện tại cho từng ngành nghề như sau:

(\*) CPC là Hệ thống phân loại sản phẩm trung tâm của Liên hợp quốc. Mỗi ngành / phân ngành dịch vụ trong WTO tương ứng với một mã CPC nhất định.

Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh	Tỷ lệ sở hữu nước ngoài	Cơ sở pháp lý
2022	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít Chi tiết: Sản xuất các sản phẩm sơn và nguyên liệu, thiết bị ngành sơn.	Không hạn chế	Pháp luật Việt Nam không quy định giới hạn tỷ lệ sở hữu đối với NĐTNN
7410	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Thiết kế và cung ứng các loại dịch vụ kỹ thuật khác về sản phẩm và nguyên liệu, thiết bị ngành sơn	Không hạn chế	Pháp luật Việt Nam không quy định giới hạn tỷ lệ sở hữu đối với NĐTNN
4663	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Kinh doanh và xuất nhập khẩu các sản phẩm sơn và nguyên liệu, thiết bị ngành sơn.	Không hạn chế	Pháp luật Việt Nam không quy định giới hạn tỷ lệ sở hữu đối với NĐTNN

*Nguồn: Cổng thông tin Quốc gia về đầu tư (FIA Vietnam)*

Theo công văn số 2239/UBCK-PTTT ngày 25/05/2021 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty Cổ phần Sơn Á Đông là 100%.

## 8. Các loại thuế có liên quan

Trong hoạt động, Công ty cần thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với nhà nước như thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế giá trị gia tăng... phụ thuộc các lĩnh vực kinh doanh, đầu tư của Công ty và tuân thủ theo chính sách của Nhà nước trong từng thời kỳ. Cụ thể như sau:

### 8.1. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Theo Thông tư số 78/2014/TT-BTC Hướng dẫn thi hành nghị định số 218/2013/NĐ-CP và hướng dẫn thi thành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp ngày 18/06/2014. Công ty đang thực hiện áp dụng mức thuế suất thuế Thu nhập Doanh nghiệp là 20% tính trên thu nhập chịu thuế. Kỳ tính thuế được xác định theo năm dương lịch.

### 8.2. Thuế giá trị gia tăng (VAT)

Theo quy định của Luật Thuế GTGT số 13/2008/QH12 ngày 03/06/2008, Luật số 32/2013/QH13, Luật số 71/2014/QH13 ngày 26/11/2014, Luật số 106/2016/QH13 ngày 06/04/2016 và các văn bản hướng dẫn thi hành, Công ty đang áp dụng mức thuế suất 10%.



### 8.3. Thuế thu nhập cá nhân

#### *Đối với nhà đầu tư cá nhân*

**Thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ cổ tức:** Theo quy định trong Thông tư số 111/2013/TT-BTC “Hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và hướng dẫn thi hành Nghị định số 65/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân”, ban hành ngày 15/8/2013, nhà đầu tư sẽ phải đóng thuế thu nhập cá nhân đối với khoản thu nhập từ cổ tức.

Khoản thu nhập này được xác định là thu nhập từ đầu tư vốn.

*Thuế thu nhập cá nhân phải nộp = Cổ tức nhận được x Thuế suất 5%*

- Trường hợp nhận cổ tức bằng cổ phiếu hoặc cổ phiếu thưởng, nhà đầu tư chưa phải nộp thuế khi nhận cổ phiếu, nhưng khi tiến hành chuyển nhượng số cổ phiếu này thì nhà đầu tư phải thực hiện nghĩa vụ thuế và áp dụng mức thuế suất tương tự như trường hợp nhận cổ tức bằng tiền mặt và trường hợp chuyển nhượng cổ phiếu.

**Thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:** Cũng theo Thông tư số 111/2013/TT-BTC, thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán bao gồm thu nhập từ việc chuyển nhượng cổ phiếu, trái phiếu, chứng chỉ quỹ và các loại khác theo quy định của Luật Chứng khoán thuộc diện thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân.

- Trường hợp cá nhân chuyển nhượng chứng khoán đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất là 20%. Cách tính thuế thu nhập cá nhân phải nộp như sau:

*Thuế thu nhập cá nhân phải nộp = Thu nhập tính thuế x Thuế suất 20%*

- Trường hợp cá nhân chuyển nhượng chứng khoán không đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất 20% thì áp dụng thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần. Cách tính thuế phải nộp như sau:

*Thuế thu nhập cá nhân phải nộp = Giá chuyển nhượng x Thuế suất 0,1%*

- Mọi trường hợp chuyển nhượng chứng khoán không phân biệt nộp thuế theo thuế suất 0,1% hay 20% đều phải khấu trừ thuế trước khi thanh toán cho người chuyển nhượng. Căn cứ để xác định số thuế khấu trừ là giá chuyển nhượng chưa trừ các khoản chi phí nhân với thuế suất 0,1%.

### 8.4. Thuế thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán đối với Nhà đầu tư tổ chức

- **Tổ chức trong nước:** Theo quy định tại Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ngày 03/06/2008 và Luật số 32/2013/QH13 ngày 19/06/2013 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 thì thuế thu nhập doanh nghiệp được tính trên phần chênh lệch giá khi bán cổ phiếu như sau:

*Thuế thu nhập doanh nghiệp = Thu nhập tính thuế x Thuế suất*

Trong đó:

- + Thu nhập tính thuế: bằng Tổng giá trị cổ phiếu bán ra trong kỳ - Tổng giá mua cổ phiếu được bán ra trong kỳ - Chi phí mua bán cổ phiếu;
- + Thuế suất: bằng 20%.
- **Tổ chức nước ngoài:** tổ chức nước ngoài sản xuất kinh doanh tại Việt Nam không theo Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư thì thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán sẽ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp. Thuế thu nhập doanh nghiệp được tính như sau:

*Thuế thu nhập doanh nghiệp = Thu nhập tính thuế x Thuế suất*

Trong đó:

- + Thu nhập tính thuế: bằng tổng doanh thu bán Cổ Phiếu tại thời điểm chuyển nhượng;
- + Thuế suất: bằng 0,1% (không phải một phần trăm).

#### 8.5. Các ưu đãi thuế mà công ty đang được áp dụng

Không có

#### 8.6. Các loại thuế khác

Thuế tài nguyên, thuế đất, tiền thuê đất, thuế môn bài, phí, lệ phí... của Công ty thực hiện kê khai và nộp cho cơ quan thuế địa phương theo quy định của Nhà nước.

Quyết toán thuế chịu sự kiểm tra của Cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của Cơ quan thuế.





## VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT

### 1. Tổ chức tư vấn:

#### CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT



Trụ sở chính : 52 Lạc Long Quân, Phường Bưởi, Quận Tây Hồ, TP. Hà Nội

Điện thoại : 19006446 Fax: (024) 3773 9058

CN TP. HCM : Tầng 3, Tòa nhà 136-138 Lê Thị Hồng Gấm, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại : 19006446 Fax: (028) 6291 0607

Website : [www.fpts.com.vn](http://www.fpts.com.vn)

### 2. Tổ chức kiểm toán:

#### CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN PHÍA NAM (AASCS)



Trụ sở chính : 29 Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại : (028) 3820 5944 – 3820 5947 Fax: (028) 3820 5942

Website : [www.aascs.com.vn](http://www.aascs.com.vn)

## VII. PHỤ LỤC

1. **Phụ lục I:** Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
2. **Phụ lục II:** Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;
3. **Phụ lục III:** Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021, năm 2022 và Báo cáo tài chính quý I năm 2023;
4. **Phụ lục IV:** Giới thiệu những văn bản pháp luật liên quan đến tổ chức niêm yết;
5. **Các phụ lục khác**

Người chịu trách nhiệm nội dung Báo cáo bạch

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 06 năm 2023

**TỔ CHỨC NIÊM YẾT  
CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN Á ĐÔNG**

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**NGUYỄN THỊ NHUNG**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**DƯƠNG THỊ THÙY HƯƠNG**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN KIỂM TOÁN**

**NGUYỄN THỊ MINH SÁU**

**KẾ TOÁN TRƯỞNG**

**HUỲNH THANH TÂM**



**TỔ CHỨC TƯ VẤN**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT - CHI NHÁNH TP. HCM**

**GIÁM ĐỐC TƯ VẤN TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP**



**ĐÌNH QUANG THUẬN**





